# ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

**Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"**

(Tiếp theo Công báo số 167 + 168)

**BỘ NGOẠI GIAO**
**ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA**

## NGHỊ ĐỊNH THƯ
## PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

**Tập 3: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư**
**(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 60/9 đến mốc số 79 thuộc tỉnh Bình Phước)**

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/35(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 23 tháng 9 năm 2018 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/35(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 60/35(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/35(1) và cột mốc số 60/35(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 31,09m. | 1342948,75<br>722990,01 | 12 08 26,449<br>107 02 56,746 | 152,62<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>151,42 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/34(2) đến cột mốc số 60/35(1) là 214°55'43,627", khoảng cách là 1198,80m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/35(1) đến cột mốc số 60/35(2) là 85°32'45,247", khoảng cách là 69,02m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/35(1) đến cột mốc số 60/36(1) là 204°46'27,627", khoảng cách là 950,57m. | 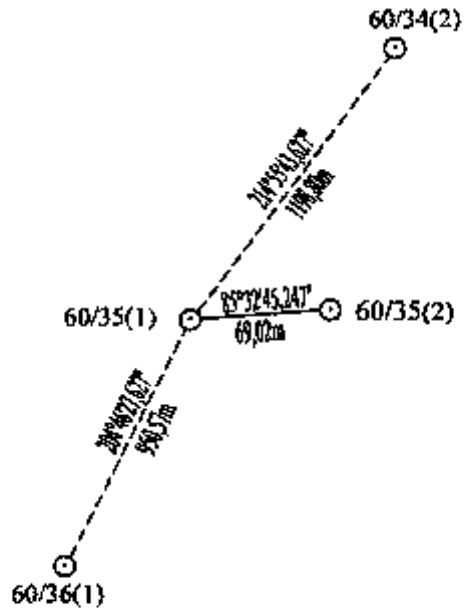 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/35(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 29 tháng 4 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/35(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 60/35(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/35(2) và cột mốc số 60/35(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 37.93m. | 1342954,11<br>723058,82 | 12 08 26,607<br>107 02 59,022 | 151,77<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>150.57 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/34(2) đến cột mốc số 60/35(2) là 212°17'03.676", khoảng cách là 1156.24m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/35(1) đến cột mốc số 60/35(2) là 85°32'45,247", khoảng cách là 69,02m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/35(2) đến cột mốc số 60/36(1) là 208°16'34,036", khoảng cách là 986,11m. | 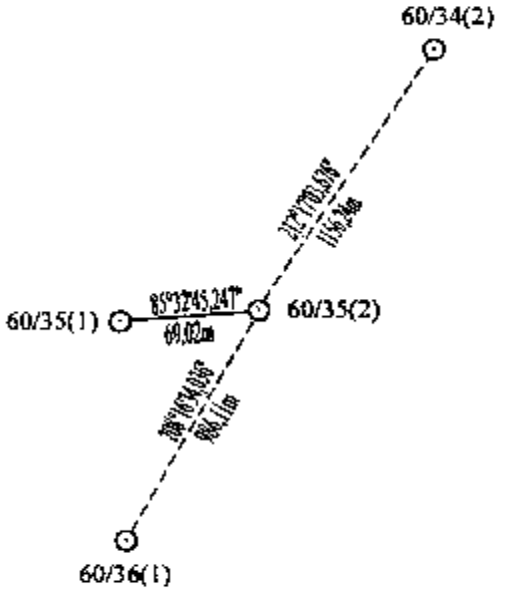 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/36(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 17 tháng 7 năm 2018 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/36(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 60/36(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/36(1) và cột mốc số 60/36(2) với trung tuyến dòng chảy chính của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 49,01m. | 1342085,67<br>722591,68 | 12 07 58,466<br>107 02 43,360 | 153,68<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>152,48 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/35(2) đến cột mốc số 60/36(1) là 208°16'34,036", khoảng cách là 986,11m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/36(1) đến cột mốc số 60/36(2) là 96°58'40,880", khoảng cách là 84,12m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/36(1) đến cột mốc số 60/37(1) là 251°54'25,617", khoảng cách là 1112,87m. | 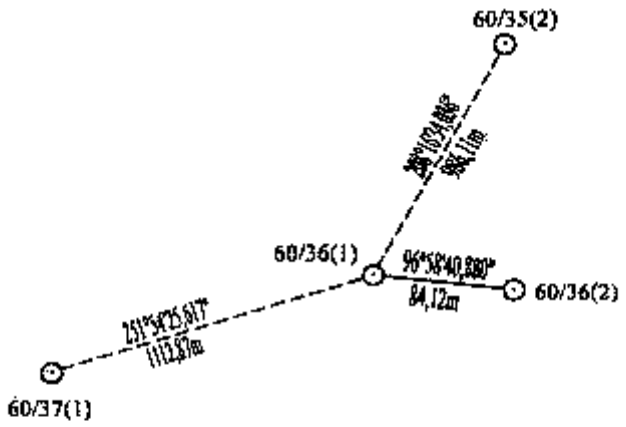 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/36(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 30 tháng 4 năm 2018 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/36(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 60/36(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/36(2) và cột mốc số 60/36(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 35,11m. | 1342075.45<br>722675,18 | 12 07 58,113<br>107 02 46,118 | 148,57<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>147,37 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/35(2) đến cột mốc số 60/36(2) là 203°35'13,254", khoảng cách là 958,76m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/36(1) đến cột mốc số 60/36(2) là 96°58'40,880", khoảng cách là 84,12m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/36(2) đến cột mốc số 60/37(1) là 253°37'27,265", khoảng cách là 1189,60m. | 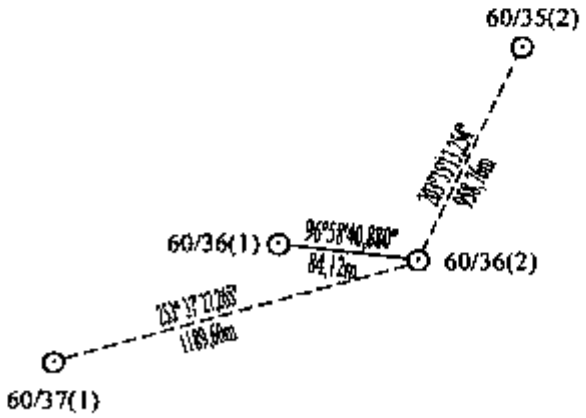 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/37(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 17 tháng 7 năm 2018 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/37(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 60/37(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/37(1) và cột mốc số 60/37(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 61,45m. | 1341740,06<br>721533,84 | 12 07 47,480<br>107 02 08,297 | 152,70<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>151,50 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/36(2) đến cột mốc số 60/37(1) là 253°37'27,265", khoảng cách là 1189,60m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/37(1) đến cột mốc số 60/37(2) là 123°14'50,592", khoảng cách là 100,15m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/37(1) đến cột mốc số 60/38(1) là 224°19'29,486", khoảng cách là 1404,83m. | 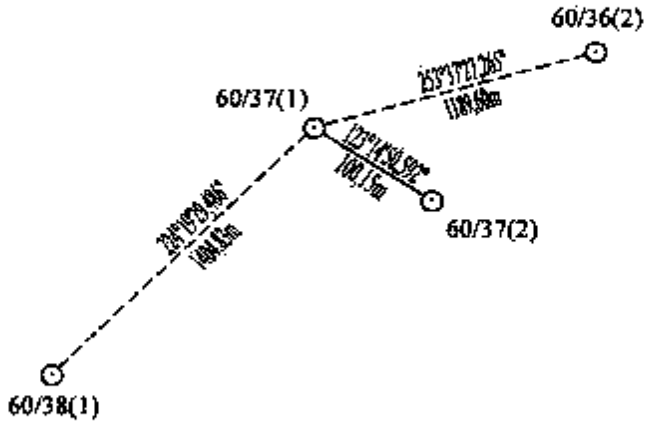 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/37(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 24 tháng 01 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/37(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 60/37(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/37(2) và cột mốc số 60/37(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 38,70m. | 1341685,15<br>721617,60 | 12 07 45,673<br>107 02 11,053 | 146,06<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>144,86 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/36(2) đến cột mốc số 60/37(2) là 249°44'36,287", khoảng cách là 1127,30m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/37(1) đến cột mốc số 60/37(2) là 123°14'50,592", khoảng cách là 100,15m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/37(2) đến cột mốc số 60/38(1) là 228°16'23,141", khoảng cách là 1427,46m. | 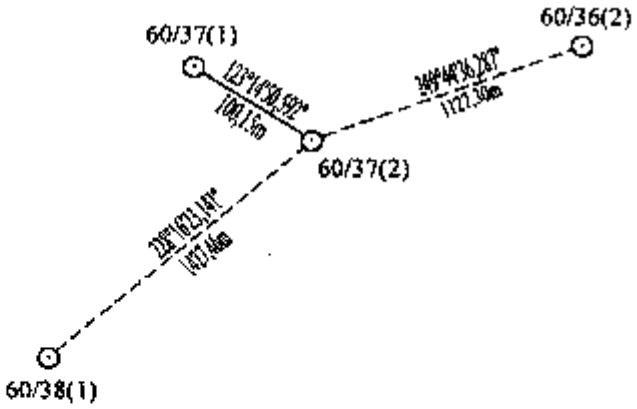 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/38(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 22 tháng 8 năm 2018 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/38(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 60/38(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/38(1) và cột mốc số 60/38(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 36,79m. | 1340735,06<br>720552,25 | 12 07 15,020<br>107 01 35,593 | 145,57<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>144,37 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/37(2) đến cột mốc số 60/38(1) là 228°16'23,141", khoảng cách là 1427,46m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/38(1) đến cột mốc số 60/38(2) là 156°26'22,450", khoảng cách là 95,64m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/38(1) đến cột mốc số 60/39(1) là 335°22'25,261", khoảng cách là 662,54m. | 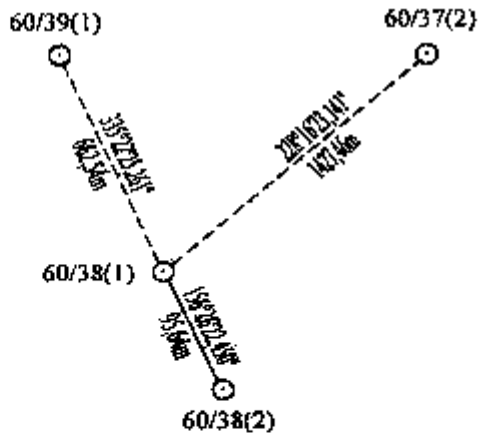 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/38(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 25 tháng 01 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/38(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 60/38(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/38(2) và cột mốc số 60/38(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 58,85m. | 1340647,39<br>720590,48 | 12 07 12,158<br>107 01 36,835 | 151,87<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>150,67 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/37(2) đến cột mốc số 60/38(2) là 224°42'17,159", khoảng cách là 1460,11m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/38(1) đến cột mốc số 60/38(2) là 156°26'22,450", khoảng cách là 95,64m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/38(2) đến cột mốc số 60/39(1) là 335°30'29,294", khoảng cách là 758,17m. | 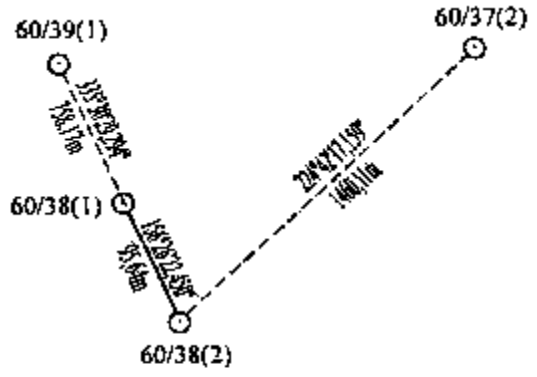 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/39(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 24 tháng 8 năm 2018 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/39(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 60/39(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/39(1) và cột mốc số 60/39(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt là 35,90m. | 1341337,34<br>720276,17 | 12 07 34,682<br>107 01 26,612 | 143,10<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 141,90 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/38(2) đến cột mốc số 60/39(1) là 335°30'29,294", khoảng cách là 758,17m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/39(1) đến cột mốc số 60/39(2) là 281°18'40,956", khoảng cách là 77,80m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/39(1) đến cột mốc số 60/40(1) là 218°03'19,507", khoảng cách là 1166,37m. | 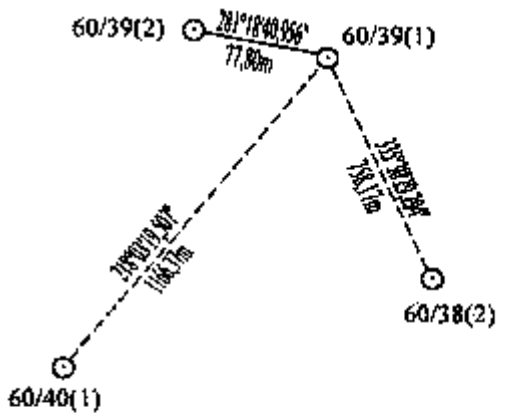 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/39(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 26 tháng 01 năm 2018 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/39(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 60/39(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/39(2) và cột mốc số 60/39(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 41,90m. | 1341352,60<br>720199,88 | 12 07 35,197<br>107 01 24,094 | 145,38<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 144,18 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/38(2) đến cột mốc số 60/39(2) là 331°01'08,094", khoảng cách là 806,16m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/39(1) đến cột mốc số 60/39(2) là 281°18'40,956", khoảng cách là 77,80m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/39(2) đến cột mốc số 60/40(1) là 214°32'28,396", khoảng cách là 1133,49m. | 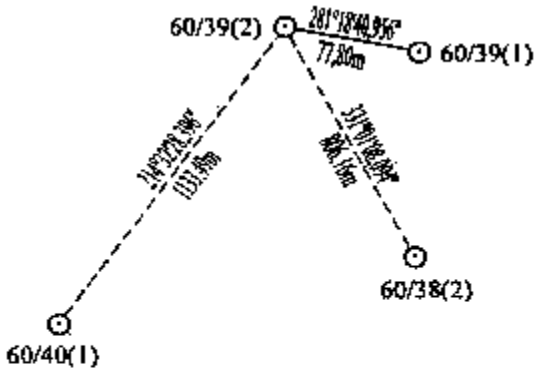 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/40(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 26 tháng 8 năm 2018 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/40(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 60/40(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/40(1) và cột mốc số 60/40(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 49,26m. | 1340418,92<br>719557,19 | 12 07 04,974<br>107 01 02,615 | 143,07<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>141,87 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/39(2) đến cột mốc số 60/40(1) là 214°32'28,396", khoảng cách là 1133,49m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/40(1) đến cột mốc số 60/40(2) là 100°58'07,779", khoảng cách là 95,86m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/40(1) đến cột mốc số 61(1) là 257°13'53,448", khoảng cách là 1103,02m. | 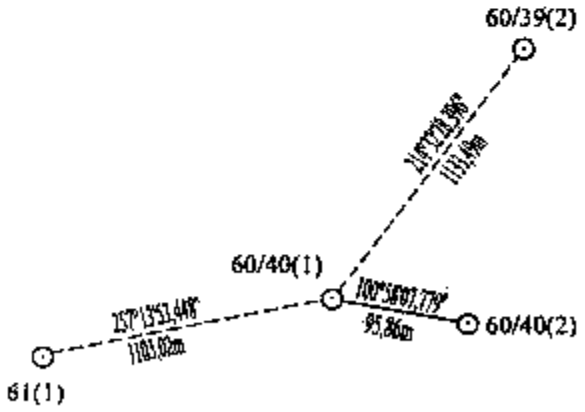 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 60/40(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 27 tháng 01 năm 2018 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 60/40(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 60/40(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 60/40(2) và cột mốc số 60/40(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 46,60m. | 1340400,68<br>719651,30 | 12 07 04,358<br>107 01 05,722 | 142,04<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>140,84 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/39(2) đến cột mốc số 60/40(2) là 209°57'15,581", khoảng cách là 1098,68m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/40(1) đến cột mốc số 60/40(2) là 100°58'07,779", khoảng cách là 95,86m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/40(2) đến cột mốc số 61(1) là 259°05'15,391", khoảng cách là 1191,39m. | 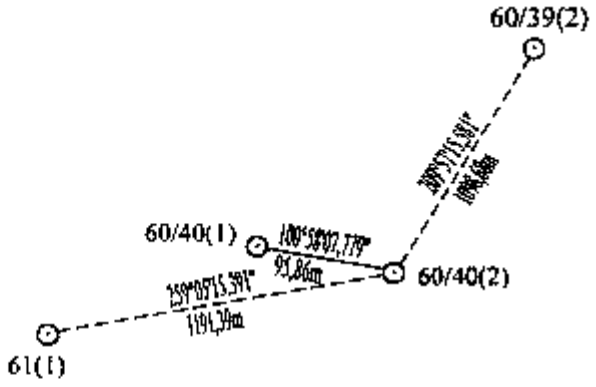 |

## BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 61(1)

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số, loại B | Đá hoa cương | Ngày 09 tháng 5 năm 2008 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 61(1), cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 61(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61(1) và cột mốc số 61(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 125,17m. | 1340175,14<br>718481,45 | 12 06 57,300<br>107 00 26,987 | 148,29<br>(2,10)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>146,19 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/40(2) đến cột mốc số 61(1) là 259°05'15,391", khoảng cách là 1191,39m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61(1) đến cột mốc số 61(2) là 165°32'16,420", khoảng cách là 187,96m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61(1) đến cột mốc số 61/1(1) là 140°21'16,048", khoảng cách là 497,84m. | 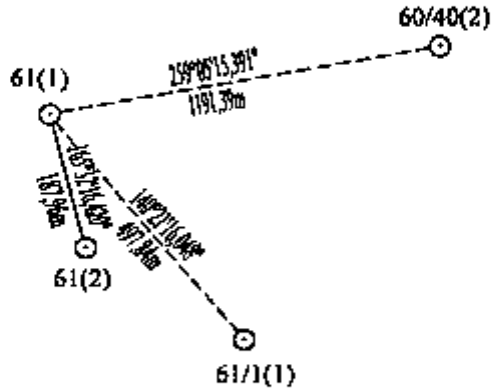 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 61(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi, loại B | Đá hoa cương | Ngày 11 tháng 6 năm 2008 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 61(2), cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Dắk Hút) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 61(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61(2) và cột mốc số 61(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 62,79m. | 1339993,14 718528,39 | 12 06 51,368 107 00 28,495 | 180,11 (2,10) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 178,01 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 60/40(2) đến cột mốc số 61(2) là 250°03'09,159", khoảng cách là 1194,58m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61(1) đến cột mốc số 61(2) là 165°32'16.420", khoảng cách là 187,96m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61(2) đến cột mốc số 61/1(1) là 126°38'27,467", khoảng cách là 337,37m. | 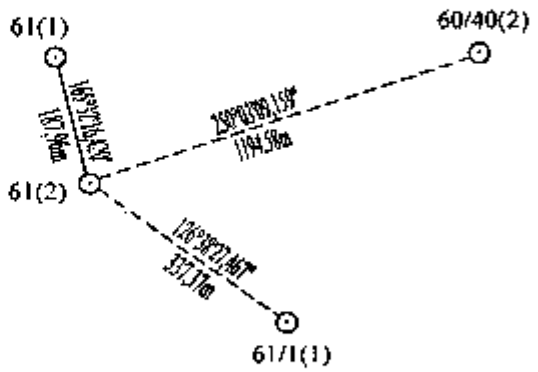  | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 61/1(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 24 tháng 6 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 61/1(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 61/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61/1(1) và cột mốc số 61/1(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 46,29m. | 1339791,80<br>718799,09 | 12 06 44,752<br>107 00 37,396 | 137,84<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 136,64 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61(2) đến cột mốc số 61/1(1) là 126°38'27,467", khoảng cách là 337,37m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/1(1) đến cột mốc số 61/1(2) là 313°35'43,249", khoảng cách là 79,33m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/1(1) đến cột mốc số 61/2(1) là 200°02'51,758", khoảng cách là 1040,34m. | 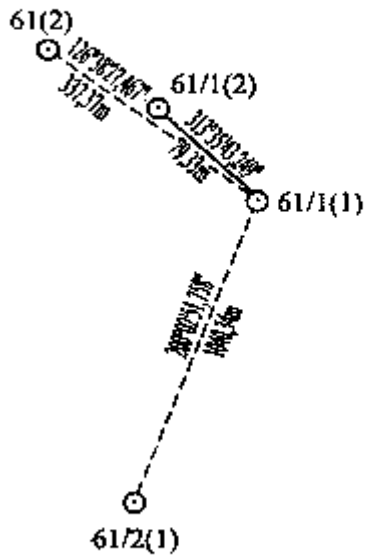 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 61/1(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 28 tháng 01 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 61/1(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 61/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61/1(2) và cột mốc số 61/1(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 33,04m. | 1339846,50<br>718741,64 | 12 06 46,546<br>107 00 35,510 | 135,47<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>134,27 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61(2) đến cột mốc số 61/1(2) là 124°30'50,796", khoảng cách là 258,80m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/1(1) đến cột mốc số 61/1(2) là 313°35'43,249", khoảng cách là 79,33m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/1(2) đến cột mốc số 61/2(1) là 196°10'01,336", khoảng cách là 1074,49m. | 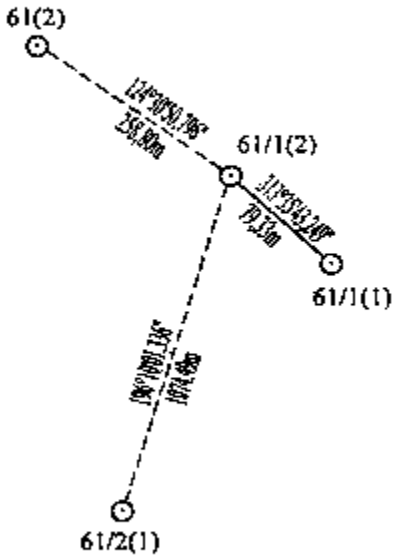 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 61/2(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 24 tháng 6 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 61/2(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 61/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61/2(1) và cột mốc số 61/2(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 34,18m. | 1338814,50<br>718442,46 | 12 06 13,040<br>107 00 25,367 | 136,66<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>135,46 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/1(2) đến cột mốc số 61/2(1) là 196°10'01,336", khoảng cách là 1074,49m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/2(1) đến cột mốc số 61/2(2) là 07°32'39,319", khoảng cách là 78,15m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/2(1) đến cột mốc số 61/3(1) là 218°54'23,013", khoảng cách là 1009,90m. | 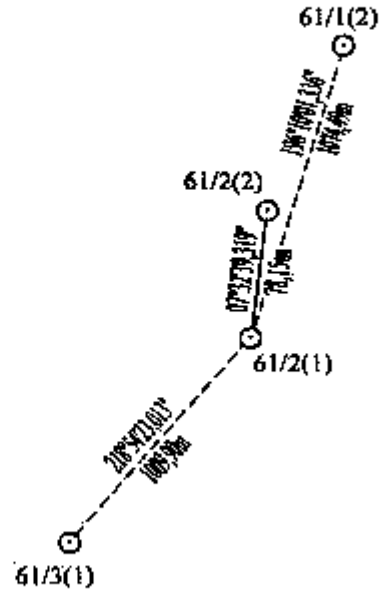 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 61/2(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 29 tháng 01 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 61/2(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 61/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61/2(2) và cột mốc số 61/2(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 43,97m. | 1338891,97<br>718452,72 | 12 06 15,559<br>107 00 25,725 | 134,47<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>133,27 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/1(2) đến cột mốc số 61/2(2) là 196°50'24,617", khoảng cách là 997,30m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/2(1) đến cột mốc số 61/2(2) là 07°32'39,319", khoảng cách là 78,15m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/2(2) đến cột mốc số 61/3(1) là 216°44'34,839", khoảng cách là 1077,40m. | 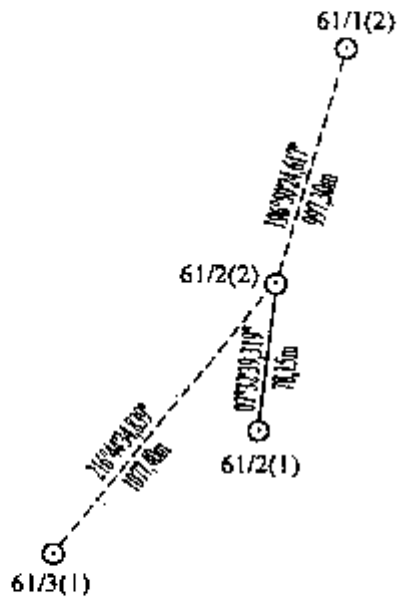 | | |

## BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 61/3(1)

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 24 tháng 6 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 61/3(1) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 61/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61/3(1) và cột mốc số 61/3(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đắk Hút) là 36,33m. | 1338028,62<br>717808,19 | 12 05 47,622<br>107 00 04,206 | 131,56<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 130,36 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/2(2) đến cột mốc số 61/3(1) là 216°44'34,839", khoảng cách là 1077,40m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/3(1) đến cột mốc số 61/3(2) là 108°57'23,337", khoảng cách là 72,96m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/3(1) đến cột mốc số 62(1) là 250°54'55,082", khoảng cách là 1205,51m. | 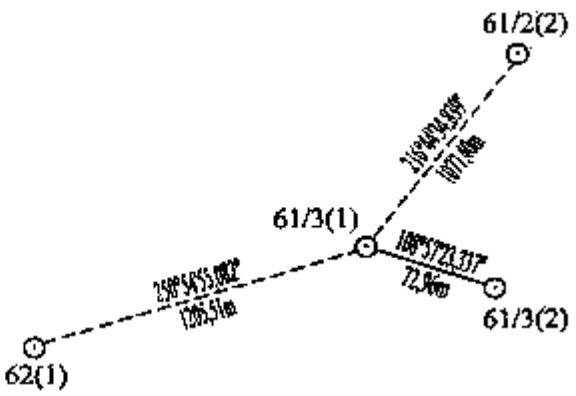 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 61/3(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 30 tháng 01 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 61/3(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 61/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 61/3(2) và cột mốc số 61/3(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 36.63m. | 1338004,92<br>717877,19 | 12 05 46,835<br>107 00 06,482 | 134,50<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>133,30 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/2(2) đến cột mốc số 61/3(2) là 212°58'33,783", khoảng cách là 1057,40m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/3(1) đến cột mốc số 61/3(2) là 108°57'23,337", khoảng cách là 72.96m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/3(2) đến cột mốc số 62(1) là 252°57'14,411", khoảng cách là 1263,77m. | 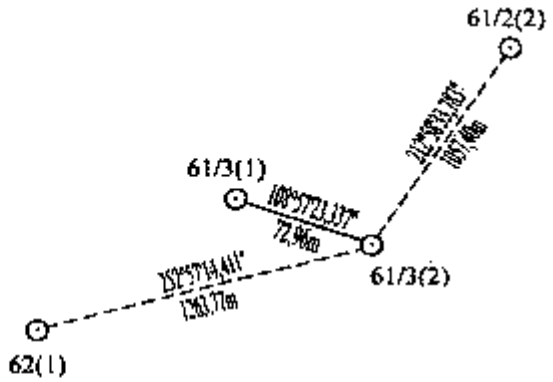 | | |

## BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 62(1)

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số, loại B | Đá hoa cương | Ngày 12 tháng 5 năm 2008 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 62(1), cắm trên đường biên giới. Khoảng cách từ cột mốc số 62(1) đến giao điểm của đường nối liền cột mốc số 62(1) và cột mốc số 62(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 226,62m. | 1337634,46<br>716668,94 | 12 05 35,068<br>106 59 26,445 | 212,27<br>(2,00)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>210,27 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 61/3(2) đến cột mốc số 62(1) là 252°57'14,411", khoảng cách là 1263,77m.<br>Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 62(1) đến cột mốc số 62(2) là 81°10'34,507", khoảng cách là 269,50m.<br>Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 62(1) đến cột mốc số 62/1 là 248°59'25,567", khoảng cách là 1460,18m. | 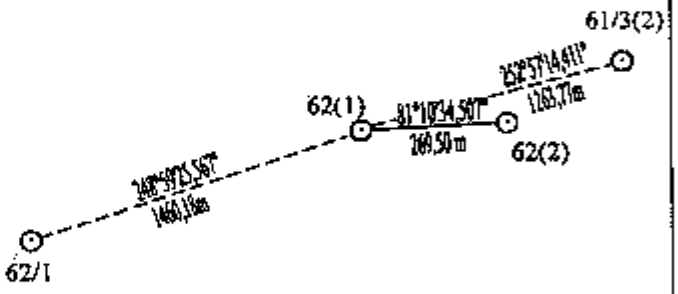 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 62(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số, loại B | Đá hoa cương | Ngày 07 tháng 6 năm 2008 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 62(2) cắm trên bờ sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 62(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 62(2) và cột mốc số 62(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt (Prêch Đăk Hút) là 42.88m. | 1337675,80<br>716935,25 | 12 05 36,350<br>106 59 35,260 | 132,90<br>(2,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>130,70 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 61/3(2) đến cột mốc số 62(2) là 250°44'24,904", khoảng cách là 997,78m.<br>Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 62(1) đến cột mốc số 62(2) là 81°10'34,507", khoảng cách là 269,50m.<br>Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 62(2) đến cột đầu số 62/1 là 250°52'50,748", khoảng cách là 1724,55m. | 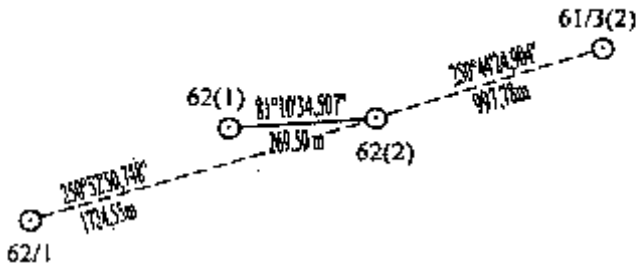 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 62/1**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đơn | Bê tông cốt thép | Ngày 27 tháng 5 năm 2018 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 62/1 cắm trên sống núi. | 1337110,95<br>715305,83 | 12 05 18,357<br>106 58 41,254 | 268,59<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 267,39 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 62(2) đến cột mốc số 62/1 là 250°52'50,748", khoảng cách là 1724,55m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 62/1 đến cột mốc số 62/2 là 248°59'24,257", khoảng cách là 839,65m. | 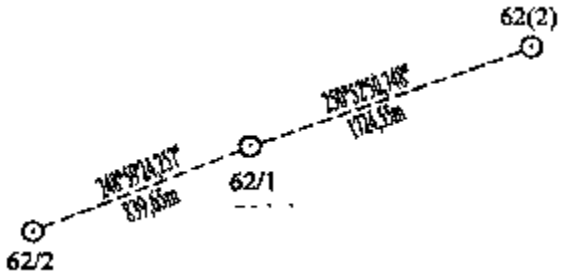 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 62/2**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đơn | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 12 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 62/2 cắm trên sống núi. | 1336809,91<br>714522,00 | 12 05 08,747<br>106 58 15,267 | 266,15<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 264,95 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 62/1 đến cột mốc số 62/2 là 248°59'24,257", khoảng cách là 839,65m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 62/2 đến cột mốc số 63 là 248°59'48,111", khoảng cách là 657,77m. | 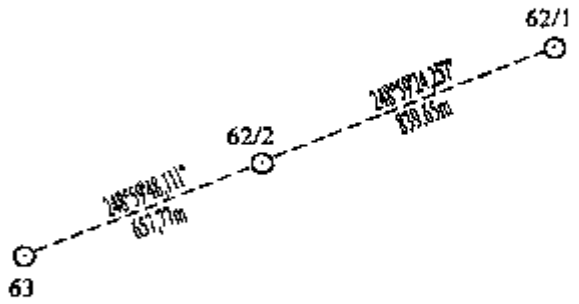 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 63**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đơn, loại B | Đá hoa cương | Ngày 25 tháng 3 năm 2008 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 63 cắm trên sống núi. | 1336574,15<br>713907,93 | 12 05 01,219<br>106 57 54,910 | 279,68<br>(2,39) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 277,29 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 62/2 đến cột mốc số 63 là 248°59'48,111", khoảng cách là 657,77m.<br>Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 63 đến cột mốc số 64 là 198°23'54,718", khoảng cách là 542,32m. | 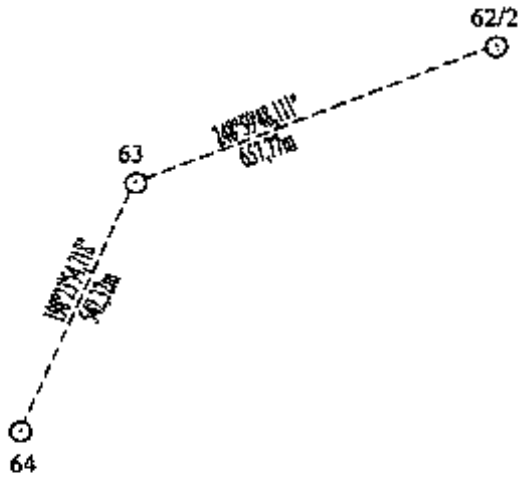 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đơn, loại B | Đá hoa cương | Ngày 26 tháng 3 năm 2008 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64 cắm trên đỉnh núi. | 1336059,55<br>713736,76 | 12 04 44,516<br>106 57 49,128 | 278,58<br>(2,26) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 276,32 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 63 đến cột mốc số 64 là 198°23'54,718", khoảng cách là 542,32m.<br>Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 64 đến cột mốc số 64/1 là 233°46'32,650". khoảng cách là 94,78m. | 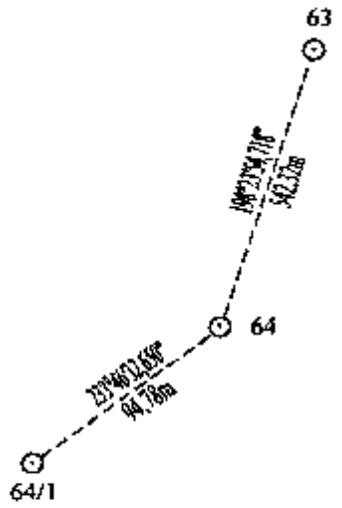 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/1**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đơn | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/1 cắm đầu suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng). | 1336003,54<br>713660,30 | 12 04 42,712<br>106 57 46,588 | 250,13<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 248,93 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 64 đến cột mốc số 64/1 là 233°46'32,650", khoảng cách là 94,78m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/1 đến cột mốc số 64/2(1) là 248°28'26,845", khoảng cách là 1113,64m. | 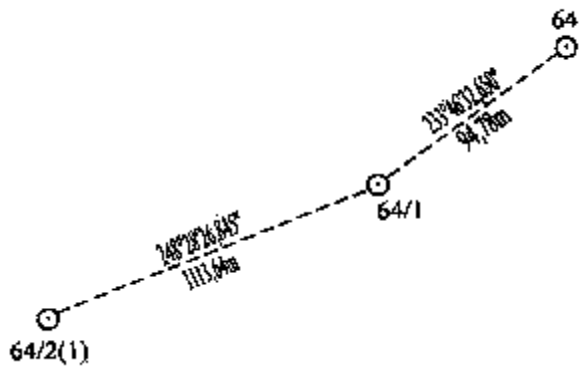 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/2(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/2(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 64/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/2(1) và cột mốc số 64/2(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 13,83m. | 1335594,92<br>712624,33 | 12 04 29,657<br>106 57 12,241 | 174,42<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>173,22 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/1 đến cột mốc số 64/2(1) là 248°28'26,845", khoảng cách là 1113,64m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/2(1) đến cột mốc số 64/2(2) là 160°30'24,307", khoảng cách là 25,68m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/2(1) đến cột mốc số 64/3(1) là 227°15'35,245", khoảng cách là 1227,33m. | 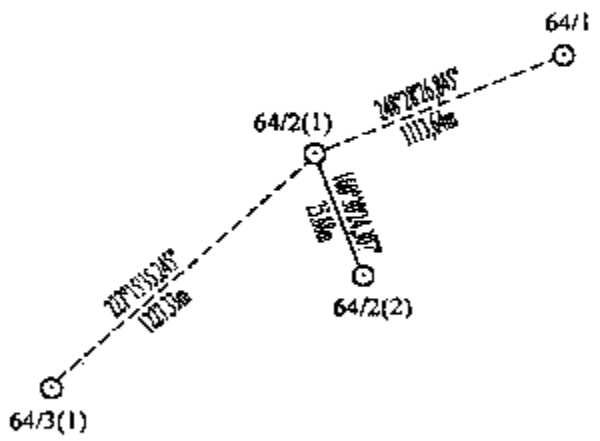 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/2(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 15 tháng 5 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/2(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 64/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/2(2) và cột mốc số 64/2(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 11,85m. | 1335570,71<br>712632,90 | 12 04 28,868<br>106 57 12,519 | 173,44<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>172,24 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/1 đến cột mốc số 64/2(2) là 247°09'17,831", khoảng cách là 1114,85m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/2(1) đến cột mốc số 64/2(2) là 160°30'24,307", khoảng cách là 25,68m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/2(2) đến cột mốc số 64/3(1) là 228°22'13,469", khoảng cách là 1217,42m. | 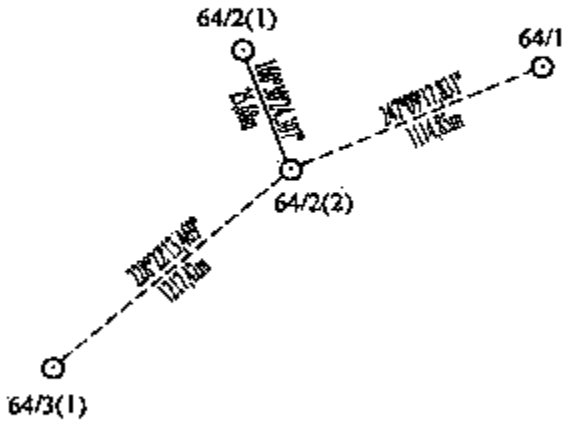 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/3(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 20 tháng 7 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/3(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 64/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/3(1) và cột mốc số 64/3(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 8,53m. | 1334761,96<br>711722,93 | 12 04 02,764<br>106 56 42,245 | 158,44<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>157,24 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/2(2) đến cột mốc số 64/3(1) là 228°22'13,469", khoảng cách là 1217,42m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/3(1) đến cột mốc số 64/3(2) là 150°26'02,884", khoảng cách là 20,25m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/3(1) đến cột mốc số 64/4(1) là 273°36'09,448", khoảng cách là 1012,79m. | 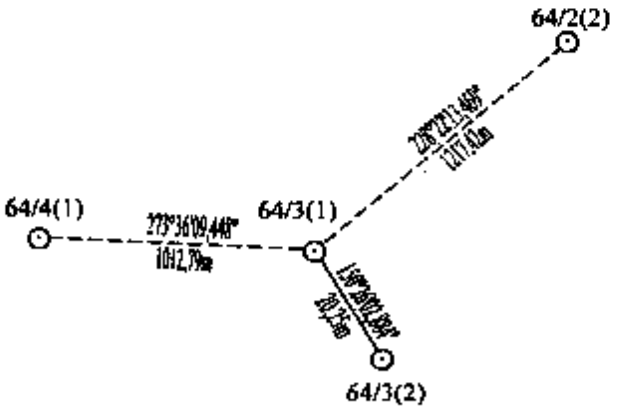 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/3(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 15 tháng 5 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/3(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 64/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/3(2) và cột mốc số 64/3(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 11,72m. | 1334744,35<br>711732,92 | 12 04 02,189<br>106 56 42,571 | 158,72<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>157,52 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/2(2) đến cột mốc số 64/3(2) là 227°26'30,864", khoảng cách là 1221,82m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/3(1) đến cột mốc số 64/3(2) là 150°26'02,884", khoảng cách là 20,25m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/3(2) đến cột mốc số 64/4(1) là 274°33'03,312", khoảng cách là 1024,01m. | 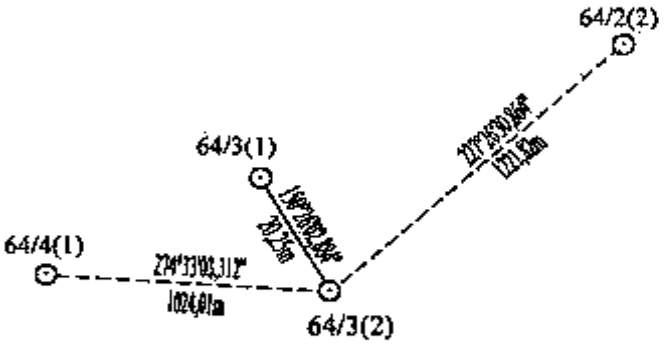 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/4(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 14 tháng 5 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/4(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/4(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 11,64m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/4(2) là 8,97m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/4(3) là 8,29m. | 1334825,60<br>710712,14 | 12 04 05,068<br>106 56 08,844 | 150,84<br>(1,20)<br><br>Độ cao mặt đất (m)<br><br>149,64 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/3(2) đến cột mốc số 64/4(1) là 274°33'03,312", khoảng cách là 1024,01m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(1) đến cột mốc số 64/4(2) là 290°40'24,483", khoảng cách là 21,13m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(1) đến cột mốc số 64/4(3) là 355°52'57,471", khoảng cách là 16,71m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(2) đến cột mốc số 64/4(3) là 63°37'13,337", khoảng cách là 20,73m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(1) đến cột mốc số 64/5(1) là 246°50'43,655", khoảng cách là 819,79m. | 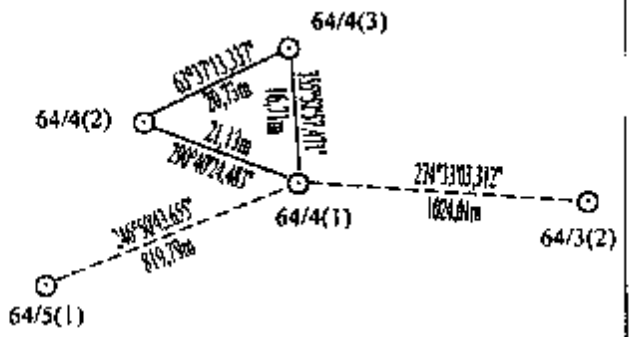 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/4(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 24 tháng 6 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/4(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/4(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 11,08m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/4(1) là 12,16m. | 1334833,06<br>710692,37 | 12 04 05,315<br>106 56 08,192 | 150,77<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>149,57 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/3(2) đến cột mốc số 64/4(2) là 274°52'22,274", khoảng cách là 1044,32m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(1) đến cột mốc số 64/4(2) là 290°40'24,483", khoảng cách là 21,13m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(1) đến cột mốc số 64/4(3) là 355°52'57,471", khoảng cách là 16,71m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(2) đến cột mốc số 64/4(3) là 63°37'13,337", khoảng cách là 20,73m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(2) đến cột mốc số 64/5(1) là 245°48'12,553", khoảng cách là 804,67m. | 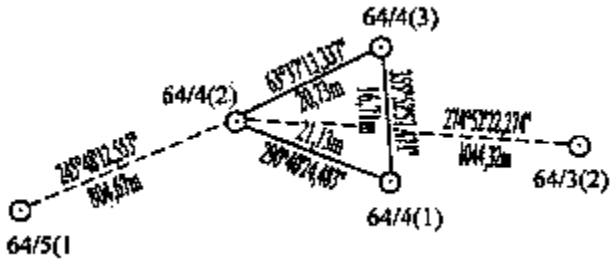 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/4(3)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 24 tháng 6 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/4(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/4(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 11,66m<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/4(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/4(1) là 8,42m. | 1334842,27<br>710710,94 | 12 04 05,610<br>106 56 08,808 | 151,21<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>150,01 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/3(2) đến cột mốc số 64/4(3) là 275°28'22,912", khoảng cách là 1026,66m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(1) đến cột mốc số 64/4(2) là 290°40'24,483", khoảng cách là 21,13m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(1) đến cột mốc số 64/4(3) là 355°52'57,471", khoảng cách là 16,71m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(2) đến cột mốc số 64/4(3) là 63°37'13,337", khoảng cách là 20,73m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(3) đến cột mốc số 64/5(1) là 245°44'55,228", khoảng cách là 825,39m. | 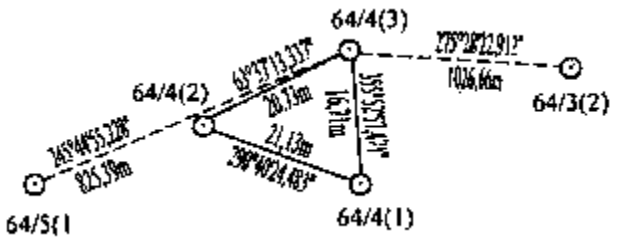 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/5(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 20 tháng 6 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/5(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 64/5(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/5(1) và cột mốc số 64/5(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 12,41m. | 1334503,25<br>709958,39 | 12 03 54,752<br>106 55 43,850 | 146,12<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>144,92 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(3) đến cột mốc số 64/5(1) là 245°44'55,228", khoảng cách là 825,39m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/5(1) đến cột mốc số 64/5(2) là 182°01'52,963", khoảng cách là 26,24m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/5(1) đến cột mốc số 64/6(1) là 263°13'23,706", khoảng cách là 1439,23m. | 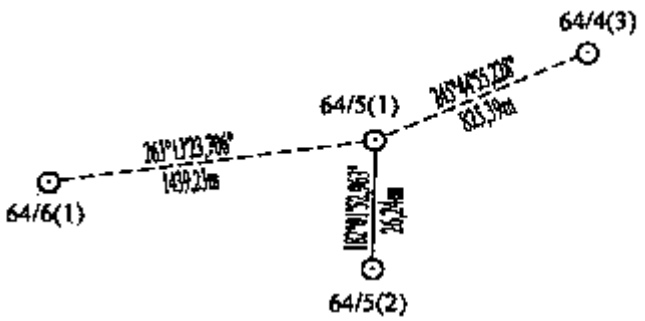 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/5(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 14 tháng 5 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/5(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 64/5(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/5(2) và cột mốc số 64/5(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 13,83m. | 1334477,03<br>709957,46 | 12 03 53,899<br>106 55 43,813 | 145,76<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>144,56 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/4(3) đến cột mốc số 64/5(2) là 244°08'19,654", khoảng cách là 837,34m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/5(1) đến cột mốc số 64/5(2) là 182°01'52,963", khoảng cách là 26,24m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/5(2) đến cột mốc số 64/6(1) là 264°15'29,482", khoảng cách là 1435,44m. | 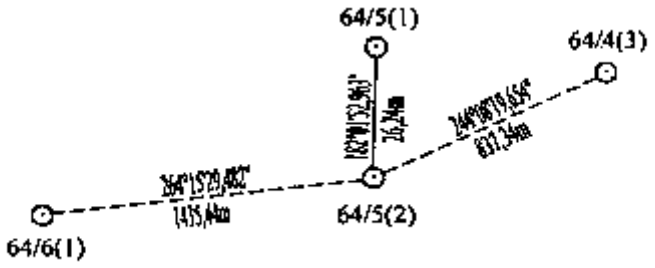 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/6(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/6(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 64/6(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/6(1) và cột mốc số 64/6(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15,09m. | 1334333,42<br>708529,22 | 12 03 49,553<br>106 54 56,563 | 139,77<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>138,57 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/5(2) đến cột mốc số 64/6(1) là 264°15'29,482", khoảng cách là 1435,44m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/6(1) đến cột mốc số 64/6(2) là 157°45'57,288", khoảng cách là 25,82m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/6(1) đến cột mốc số 64/7(1) là 311°09'32,682", khoảng cách là 419,60m. | 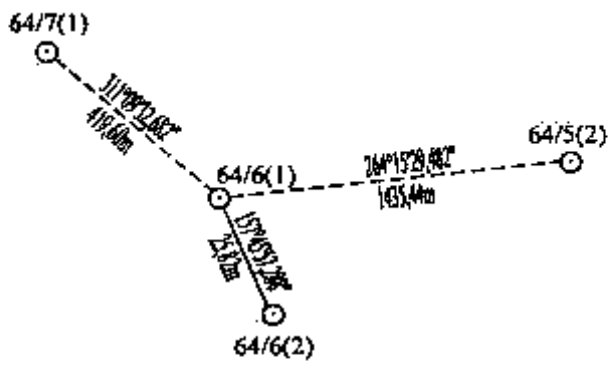 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/6(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 29 tháng 7 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/6(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 64/6(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/6(2) và cột mốc số 64/3(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 10,73m. | 1334309,52<br>708538,99 | 12 03 48,773<br>106 54 56,881 | 140,08<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>138,88 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/5(2) đến cột mốc số 64/6(2) là 263°15'54,064", khoảng cách là 1428,33m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/6(1) đến cột mốc số 64/6(2) là 157°45'57,288", khoảng cách là 25,82m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/6(2) đến cột mốc số 64/7(1) là 312°39'19,507", khoảng cách là 442,84m. | 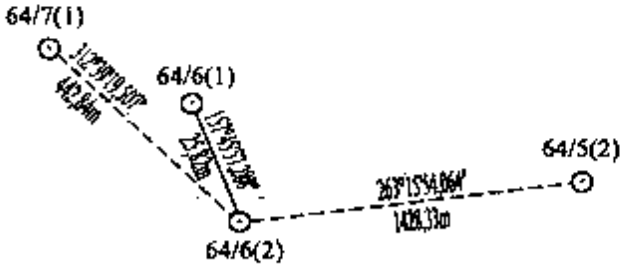 |

## BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/7(1)

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đối cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/7(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 64/7(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/7(1) và cột mốc số 64/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 8,61m. | 1334609,58<br>708213,31 | 12 03 58,610<br>106 54 46,183 | 138,82<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>137,62 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/6(2) đến cột mốc số 64/7(1) là 312°39'19,507", khoảng cách là 442,84m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/7(1) đến cột mốc số 64/7(2) là 286°27'06,703", khoảng cách là 32,17m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/7(1) đến cột mốc số 64/8(1) là 282°51'13,565", khoảng cách là 804,94m. | 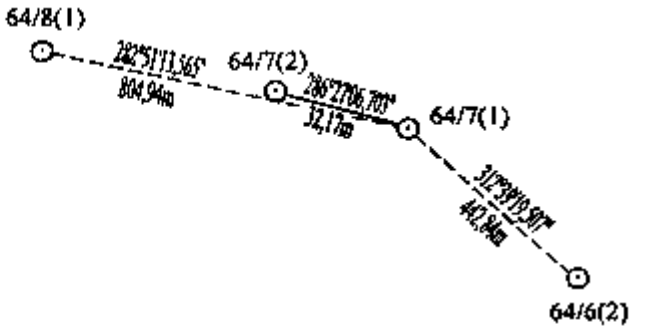 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/7(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 29 tháng 7 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/7(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 64/7(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/7(2) và cột mốc số 64/7(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đắk Huýt là 23,56m. | 1334618,69<br>708182,46 | 12 03 58,913<br>106 54 45,165 | 138,94<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>137,74 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/6(2) đến cột mốc số 64/7(2) là 310°55'50,353", khoảng cách là 471,91m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/7(1) đến cột mốc số 64/7(2) là 286°27'06,703", khoảng cách là 32,17m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/7(2) đến cột mốc số 64/8(1) là 282°42'14,786", khoảng cách là 772,84m. | 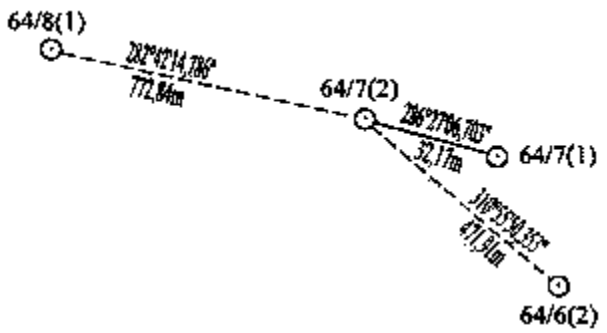 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/8(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/8(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 64/8(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/8(1) và cột mốc số 64/8(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,42m. | 1334788,65<br>707428,54 | 12 04 04,614<br>106 54 20,280 | 136,01<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 134,81 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/7(2) đến cột mốc số 64/8(1) là 282°42'14,786", khoảng cách là 772,84m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/8(1) đến cột mốc số 64/8(2) là 122°39'18,574", khoảng cách là 30,10m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/8(1) đến cột mốc số 64/9(1) là 271°18'17,560", khoảng cách là 1117,14m. | 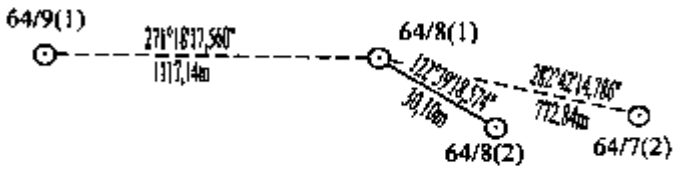 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/8(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 30 tháng 7 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/8(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 64/8(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/8(2) và cột mốc số 64/8(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 13,68m. | 1334772,41<br>707453,88 | 12 04 04,080<br>106 54 21,114 | 136,50<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>135,30 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/7(2) đến cột mốc số 64/8(2) là 281°54'49,904", khoảng cách là 744,62m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/8(1) đến cột mốc số 64/8(2) là 122°39'18,574", khoảng cách là 30,10m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/8(2) đến cột mốc số 64/9(1) là 272°05'23,533", khoảng cách là 1142,95m. | 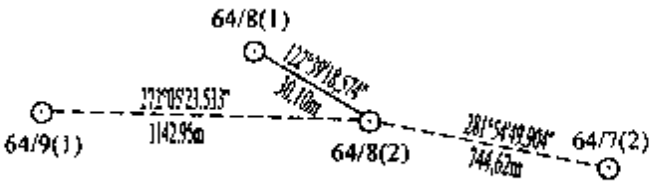 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/9(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/9(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 64/9(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/9(1) và cột mốc số 64/9(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 12,71m. | 1334814,09<br>706311,69 | 12 04 05,695<br>106 53 43,362 | 131,72<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>130,52 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/8(2) đến cột mốc số 64/9(1) là 272°05'23.533", khoảng cách là 1142,95m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/9(1) đến cột mốc số 64/9(2) là 208°16'00,106", khoảng cách là 26,20m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/9(1) đến cột mốc số 64/10(1) là 296°54'22,003", khoảng cách là 825.67m. | 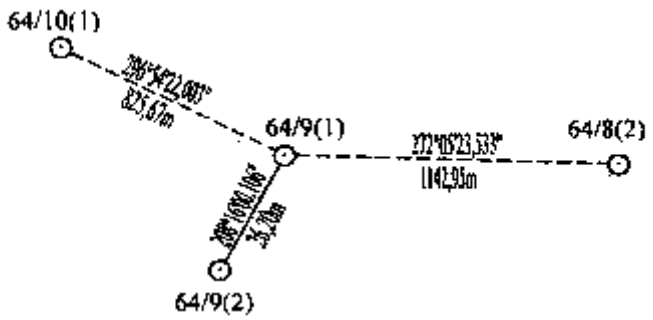 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/9(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 30 tháng 7 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/9(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 64/9(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/9(2) và cột mốc số 64/9(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 13.49m. | 1334791,01<br>706299.28 | 12 04 04,946<br>106 53 42,947 | 131,36<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>130,16 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/8(2) đến cột mốc số 64/9(2) là 270°55'22,530", khoảng cách là 1154,75m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/9(1) đến cột mốc số 64/9(2) là 208°16'00,106", khoảng cách là 26,20m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/9(2) đến cột mốc số 64/10(1) là 298°43'29,267", khoảng cách là 825,46m. | 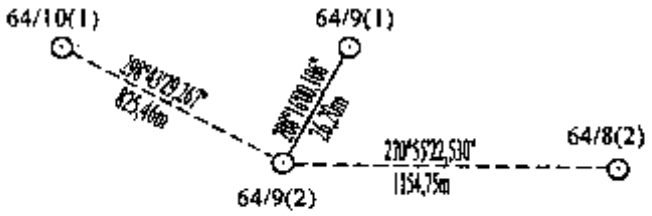 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/10(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc. |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 07 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/10(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 64/10(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/10(1) và cột mốc số 64/10(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 12,45m. | 1335187,73<br>705575,40 | 12 04 18,017<br>106 53 19,105 | 129,40<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>128,20 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/9(2) đến cột mốc số 64/10(1) là 298°43'29,267", khoảng cách là 825,46m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/10(1) đến cột mốc số 64/10(2) là 255°23'48,639", khoảng cách là 27,21m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/10(1) đến cột mốc số 64/11(1) là 280°12'48,244", khoảng cách là 1146,04m. | 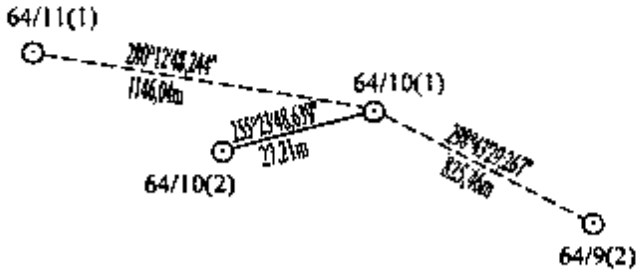 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/10(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 02 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/10(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 64/10(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/10(2) và cột mốc số 64/10(1) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt là 14.76m. | 1335180,87<br>705549,07 | 12 04 17,800<br>106 53 18,233 | 130,28<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 129,08 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/9(2) đến cột mốc số 64/10(2) là 297°27'34,014", khoảng cách là 845,46m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/10(1) đến cột mốc số 64/10(2) là 255°23'48.639", khoảng cách là 27,21m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/10(2) đến cột mốc số 64/11(1) là 280°47'48,816", khoảng cách là 1121,40m. | 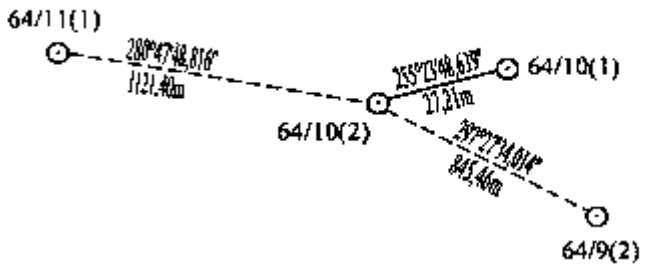 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/11(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 02 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/11(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/11(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 13,93m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/11(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/11(2) là 14,84m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/11(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/11(3) là 13,83m. | 1335390,94<br>704447,52 | 12 04 24,882<br>106 52 41,862 | 127,12<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>125,92 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/10(2) đến cột mốc số 64/11(1) là 280°47'48,816", khoảng cách là 1121,40m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(1) đến cột mốc số 64/11(2) là 311°13'08,208", khoảng cách là 29,38m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(1) đến cột mốc số 64/11(3) là 357°34'32,078", khoảng cách là 27,89m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(2) đến cột mốc số 64/11(3) là 67°51'50,795", khoảng cách là 22,58m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(1) đến cột mốc số 64/12(1) là 266°11'26,018", khoảng cách là 1011,31m. | 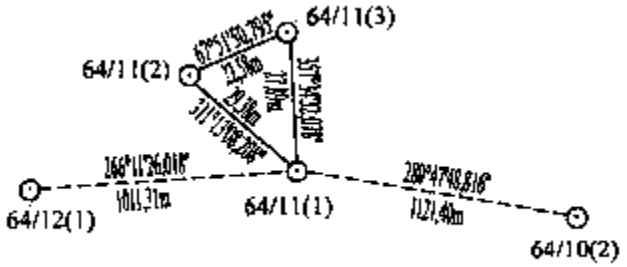 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/11(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 09 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/11(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/11(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 15,59m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/11(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/11(1) là 14,54m. | 1335410,30<br>704425,42 | 12 04 25,517<br>106 52 41,136 | 124,74<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>123,54 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/10(2) đến cột mốc số 64/11(2) là 281°32'24,666", khoảng cách là 1146,83m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(1) đến cột mốc số 64/11(2) là 311°13'08,208", khoảng cách là 29,38m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(1) đến cột mốc số 64/11(3) là 357°34'32,078", khoảng cách là 27,89m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(2) đến cột mốc số 64/11(3) là 67°51'50,795", khoảng cách là 22,58m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(2) đến cột mốc số 64/12(1) là 264°59'18,430", khoảng cách là 990,77m. | 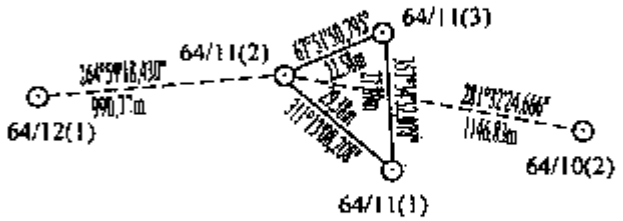 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/11(3)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 07 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/11(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/11(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 19,52m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/11(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/11(1) là 14,06m. | 1335418,81<br>704446,34 | 12 04 25,790<br>106 52 41,830 | 125,94<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>124,74 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/10(2) đến cột mốc số 64/11(3) là 282°10'34,457", khoảng cách là 1128,11m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(1) đến cột mốc số 64/11(2) là 311°13'08,208", khoảng cách là 29,38m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(1) đến cột mốc số 64/11(3) là 357°34'32,078", khoảng cách là 27,89m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(2) đến cột mốc số 64/11(3) là 67°51'50,795", khoảng cách là 22,58m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(3) đến cột mốc số 64/12(1) là 264°36'43,530", khoảng cách là 1012,37m. | 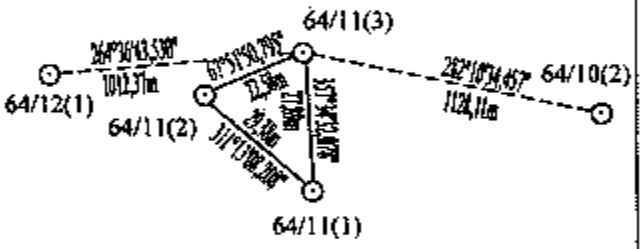 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/12(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 03 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/12(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/12(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 17,27m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/12(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/12(2) là 15,55m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/12(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/12(3) là 26,87m. | 1335323,75<br>703438,44 | 12 04 22,920<br>106 52 08,486 | 124,05<br>(1,20)<br><br>Độ cao mặt đất (m)<br><br>122,85 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(3) đến cột mốc số 64/12(1) là 264°36'43,530", khoảng cách là 1012,37m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(1) đến cột mốc số 64/12(2) là 283°33'42,884", khoảng cách là 29,30m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(1) đến cột mốc số 64/12(3) là 327°47'25,470", khoảng cách là 36,28m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(2) đến cột mốc số 64/12(3) là 20°59'03,565", khoảng cách là 25,52m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(1) đến cột mốc số 64/13(1) là 245°04'30,318", khoảng cách là 698,43m. | 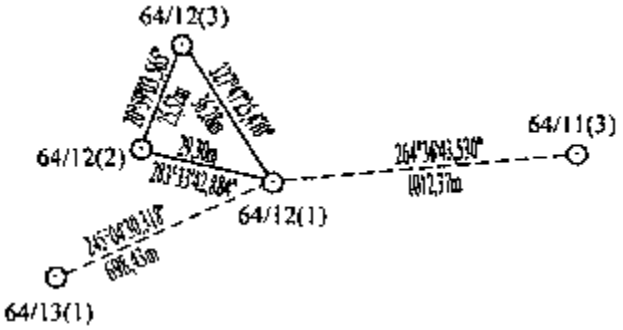 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/12(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 08 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/12(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/12(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 12,74m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/12(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/12(1) là 13,75m. | 1335330,62<br>703409,96 | 12 04 23,150<br>106 52 07,546 | 123,76<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>122,56 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(3) đến cột mốc số 64/12(2) là 265°08'10,228", khoảng cách là 1040,13m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(1) đến cột mốc số 64/12(2) là 283°33'42,884", khoảng cách là 29,30m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(1) đến cột mốc số 64/12(3) là 327°47'25,470", khoảng cách là 36,28m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(2) đến cột mốc số 64/12(3) là 20°59'03,565", khoảng cách là 25,52m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(2) đến cột mốc số 64/13(1) là 243°31'44,355", khoảng cách là 675,75m. | 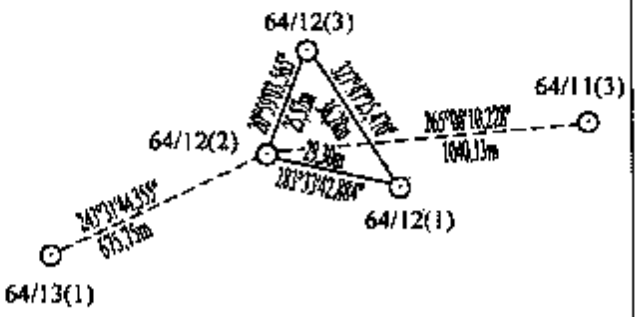 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/12(3)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 08 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/12(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/12(3) đến giao điểm của trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 23,87m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 64/12(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 64/12(1) là 9,41m. | 1335354,45<br>703419,10 | 12 04 23,924<br>106 52 07,853 | 123,70<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>122,50 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/11(3) đến cột mốc số 64/12(3) là 266°24'53,694", khoảng cách là 1029,25m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(1) đến cột mốc số 64/12(2) là 283°33'42,884", khoảng cách là 29,30m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(1) đến cột mốc số 64/12(3) là 327°47'25,470", khoảng cách là 36,28m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(2) đến cột mốc số 64/12(3) là 20°59'03,565", khoảng cách là 25,52m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(3) đến cột mốc số 64/13(1) là 242°06'20,320", khoảng cách là 694,76m. | 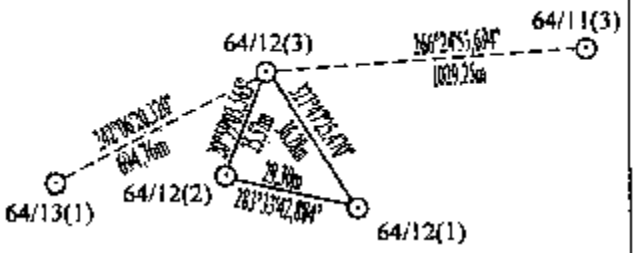 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/13(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 09 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/13(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 64/13(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/13(1) và cột mốc số 64/13(2) với trung tuyến dòng chảy của sông Đăk Huýt là 15,71m. | 1335029,41<br>702805,06 | 12 04 13,483<br>106 51 47,479 | 122,93<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 121,73 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(3) đến cột mốc số 64/13(1) là 242°06'20,320", khoảng cách là 694,76m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/13(1) đến cột mốc số 64/13(2) là 142°47'15,349", khoảng cách là 41,49m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/13(1) đến cột mốc số 65(1) là 256°54'27,586", khoảng cách là 964,19m. | 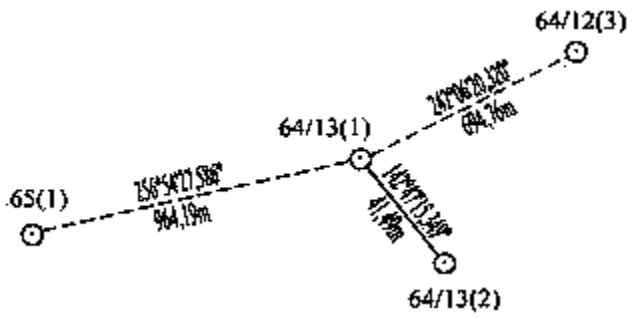 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 64/13(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 03 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 64/13(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 64/13(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 64/13(2) và cột mốc số 64/13(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 25,78m. | 1334996,37<br>702830,15 | 12 04 12,403<br>106 51 48,301 | 126,74<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>125,54 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/12(3) đến cột mốc số 64/13(2) là 238°42'01,844", khoảng cách là 689,26m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/13(1) đến cột mốc số 64/13(2) là 142°47'15,349", khoảng cách là 41,49m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/13(2) đến cột mốc số 65(1) là 259°07'03,845", khoảng cách là 981,88m. | 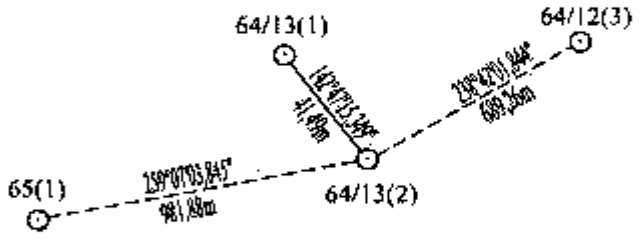 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số, loại B | Đá hoa cương | Ngày 20 tháng 12 năm 2007 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia (cửa khẩu Labakhê). Khoảng cách từ cột mốc số 65(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65(1) và cột mốc số 65(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 107,88m. | 1334811,00<br>701865,93 | 12 04 06,584<br>106 51 16,381 | 122,37<br>(2,55)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>119,82 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/13(2) đến cột mốc số 65(1) là 259°07'03,845", khoảng cách là 981,88m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65(1) đến cột mốc số 65(2) là 217°30'09,711", khoảng cách là 182,90m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65(1) đến cột mốc số 65/1(1) là 292°36'22,205", khoảng cách là 656,43m. | 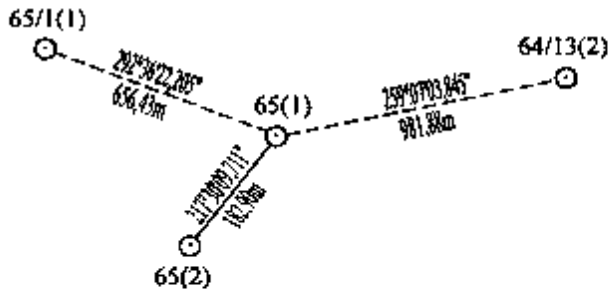 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi, loại B | Đá hoa cương | Ngày 20 tháng 12 năm 2007 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam (cửa khẩu Hoàng Diệu). Khoảng cách từ cột mốc số 65(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65(2) và cột mốc số 65(1) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 75.02m. | 1334665,90<br>701754,58 | 12 04 01,887<br>106 51 12,667 | 121,91<br>(2,55)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>119,36 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 64/13(2) đến cột mốc số 65(2) là 252°55'13,332", khoảng cách là 1125,19m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65(1) đến cột mốc số 65(2) là 217°30'09,711", khoảng cách là 182,90m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65(2) đến cột mốc số 65/1(1) là 308°46'49,367", khoảng cách là 634,53m. | 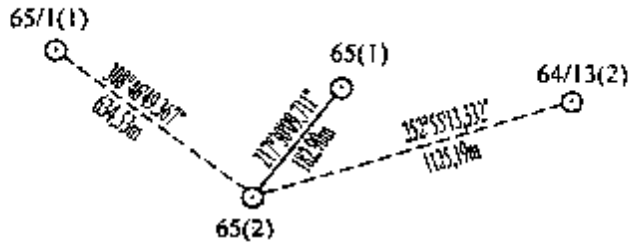 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/1(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 12 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/1(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/1(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/1(1) và cột mốc số 65/1(2) với trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman(Stưng Chrey Meng) là 18,40m. | 1335063,33<br>701259,93 | 12 04 14,928<br>106 50 56,402 | 119,72<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>118,52 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65(2) đến cột mốc số 65/1(1) là 308°46'49.367", khoảng cách là 634,53m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/1(1) đến cột mốc số 65/1(2) là 196°02'51,056", khoảng cách là 35,45m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/1(1) đến cột mốc số 65/2(1) là 308°42'24,579", khoảng cách là 675,59m. | 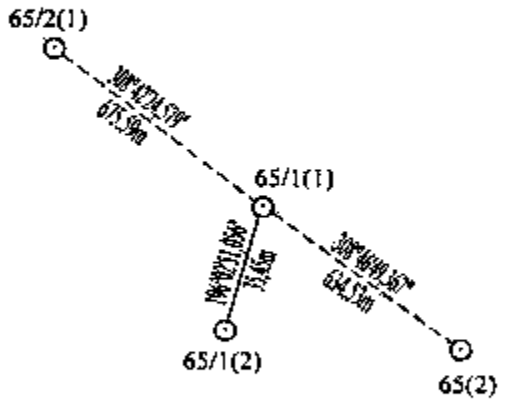 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/1(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 11 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/1(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/1(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/1(2) và cột mốc số 65/1(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 17,05m. | 1335029,26<br>701250,13 | 12 04 13,821<br>106 50 56,071 | 119,78<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>118,58 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65(2) đến cột mốc số 65/1(2) là 305°45'55,997", khoảng cách là 621,69m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/1(1) đến cột mốc số 65/1(2) là 196°02'51,056", khoảng cách là 35,45m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/1(2) đến cột mốc số 65/2(1) là 311°25'27,570", khoảng cách là 690,02m. | 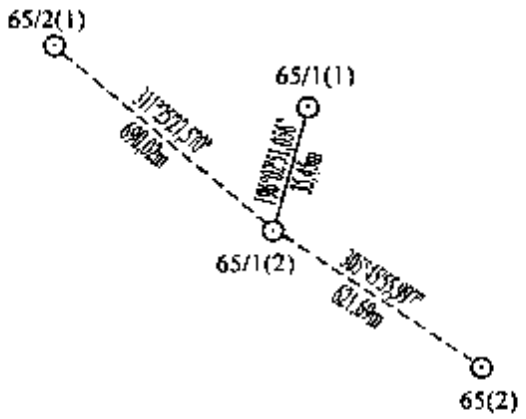 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/2(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 12 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/2(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/2(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/2(1) và cột mốc số 65/2(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 12,38m. | 1335485,80<br>700732,73 | 12 04 28,790<br>106 50 39,066 | 118,74<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>117,54 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/1(2) đến cột mốc số 65/2(1) là 311°25'27,570", khoảng cách là 690,02m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/2(1) đến cột mốc số 65/2(2) là 91°12'23,120", khoảng cách là 32,30m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/2(1) đến cột mốc số 65/3(1) là 251°06'31,308", khoảng cách là 344,62m. | 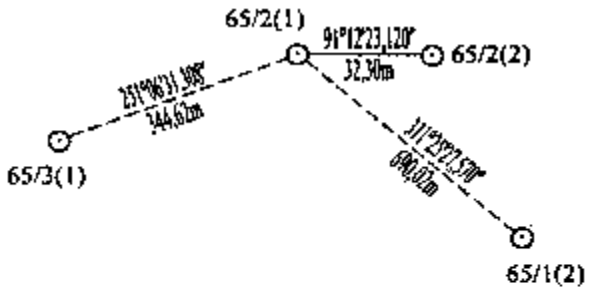 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/2(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 11 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/2(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/2(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/2(2) và cột mốc số 65/2(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 19,92m. | 1335485,12<br>700765,02 | 12 04 28,761<br>106 50 40,134 | 118,34<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 117.14 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/1(2) đến cột mốc số 65/2(2) là 313°13'10,334", khoảng cách là 665,69m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/2(1) đến cột mốc số 65/2(2) là 91°12'23,120", khoảng cách là 32,30m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/2(2) đến cột mốc số 65/3(1) là 252°48'14,632", khoảng cách là 375,12m. | 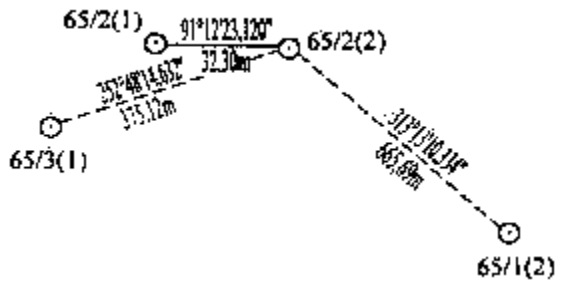 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/3(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 12 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/3(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/3(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/3(1) và cột mốc số 65/3(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,14m. | 1335374,22<br>700406,67 | 12 04 25,231<br>106 50 28,261 | 118,27<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>117,07 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/2(2) đến cột mốc số 65/3(1) là 252°48'14,632", khoảng cách là 375,12m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/3(1) đến cột mốc số 65/3(2) là 168°21'55,185", khoảng cách là 31,83m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/3(1) đến cột mốc số 65/4(1) là 265°49'11,584", khoảng cách là 571,94m. | 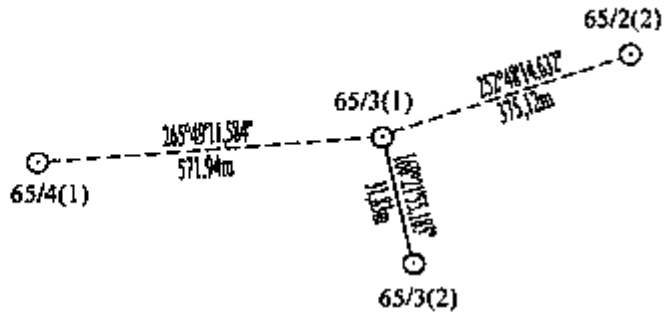 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/3(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 12 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/3(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/3(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/3(2) và cột mốc số 65/3(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15.69m. | 1335343,04<br>700413,09 | 12 04 24,215<br>106 50 28,467 | 118,25<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 117,05 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/2(2) đến cột mốc số 65/3(2) là 248°00'54,900", khoảng cách là 379,53m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/3(1) đến cột mốc số 65/3(2) là 168°21' 55,185", khoảng cách là 31,83m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/3(2) đến cột mốc số 65/4(1) là 268°57'22,280", khoảng cách là 576,94m. | 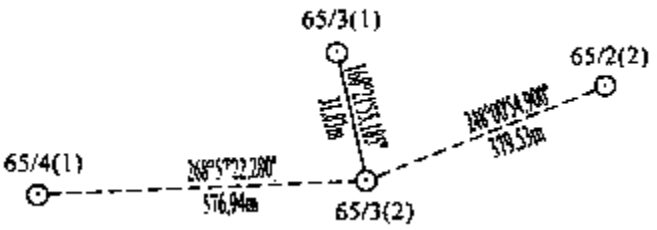 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/4(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 12 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/4(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/4(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 17,22m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/4(2) là 18,31m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/4(3) là 16,88m. | 1335332,53<br>699836,25 | 12 04 23,999<br>106 50 09,393 | 117,12<br>(1,20)<br><br>Độ cao mặt đất (m)<br><br>115,92 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/3(2) đến cột mốc số 65/4(1) là 268°57'22,280", khoảng cách là 576,94m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(1) đến cột mốc số 65/4(2) là 207°01'33,115", khoảng cách là 33,36m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(1) đến cột mốc số 65/4(3) là 257°53'23,065", khoảng cách là 33,56m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(2) đến cột mốc số 65/4(3) là 322°06'33,405", khoảng cách là 28,74m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(1) đến cột mốc số 65/5(1) là 306°37'29,773", khoảng cách là 921,09m. | 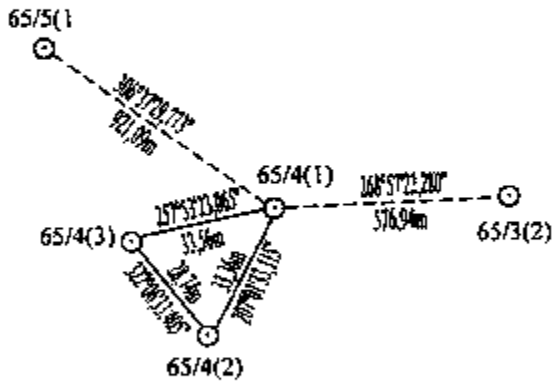 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/4(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 12 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/4(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/4(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng suối không tên chảy từ lãnh thổ Việt Nam là 18.19m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/4(1) là 15,05m. | 1335302,81<br>699821,09 | 12 04 23,035<br>106 50 08,884 | 117,47<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>116,27 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/3(2) đến cột mốc số 65/4(2) là 266°06'44.569", khoảng cách là 593,37m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(1) đến cột mốc số 65/4(2) là 207°01'33.115", khoảng cách là 33.36m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(1) đến cột mốc số 65/4(3) là 257°53'23.065", khoảng cách là 33,56m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(2) đến cột mốc số 65/4(3) là 322°06'33,405", khoảng cách là 28.74m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(2) đến cột mốc số 65/5(1) là 308°39'29,056", khoảng cách là 927.24m. | 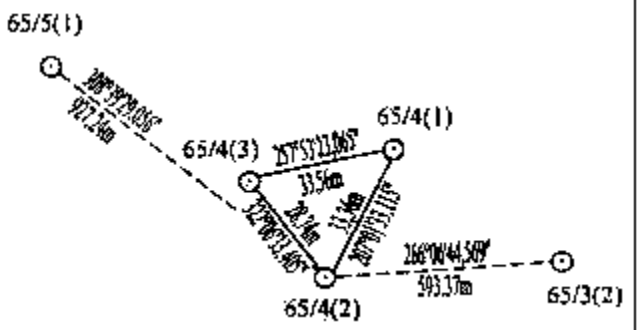 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/4(3)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 12 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/4(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/4(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 20,71m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/4(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/4(1) là 16,68m. | 1335325,49<br>699803,44 | 12 04 23,777<br>106 50 08,306 | 117,29<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>116,09 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/3(2) đến cột mốc số 65/4(3) là 268°21'03,893", khoảng cách là 609,90m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(1) đến cột mốc số 65/4(2) là 207°01'33,115", khoảng cách là 33,36m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(1) đến cột mốc số 65/4(3) là 257°53'23,065", khoảng cách là 33,56m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(2) đến cột mốc số 65/4(3) là 322°06'33,405", khoảng cách là 28,74m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(3) đến cột mốc số 65/1(1) là 308°13'55,765", khoảng cách là 899,31m. | 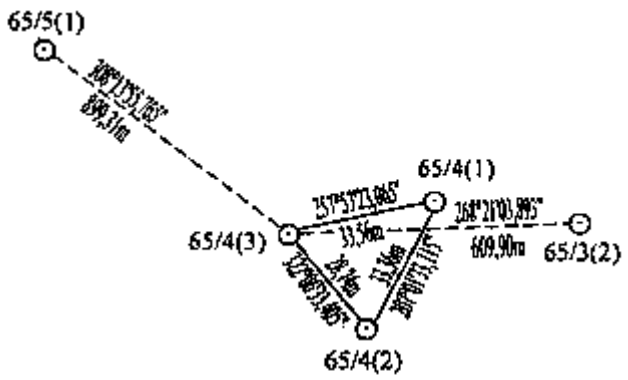 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/5(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 12 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/5(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/5(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 13,39m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/5(2) là 16,67m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/5(3) là 15,80m. | 1335882,03<br>699097,02 | 12 04 42,040<br>106 49 45,073 | 116,18<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>114,98 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(3) đến cột mốc số 65/5(1) là 308°13'55,765", khoảng cách là 899,31m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(1) đến cột mốc số 65/5(2) là 195°10'00,536", khoảng cách là 30,73m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(1) đến cột mốc số 65/5(3) là 229°36'23,168", khoảng cách là 27,82m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(2) đến cột mốc số 65/5(3) là 311°29'23,593", khoảng cách là 17,56m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(1) đến cột mốc số 65/6(1) là 321°19'08,855", khoảng cách là 390,80m. | 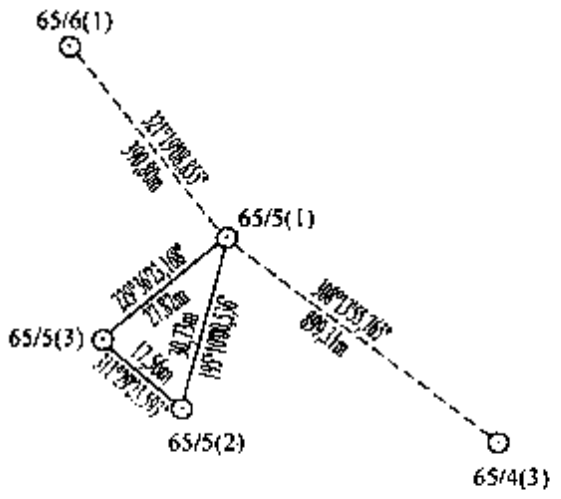 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/5(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 13 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/5(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/5(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 18,32m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/5(1) là 14,06m. | 1335852,37<br>699088,98 | 12 04 41,077<br>106 49 44,801 | 116,18<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>114,98 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(3) đến cột mốc số 65/5(2) là 306°24'25,184", khoảng cách là 887,72m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(1) đến cột mốc số 65/5(2) là 195°10'00,536", khoảng cách là 30,73m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(1) đến cột mốc số 65/5(3) là 229°36'23.168", khoảng cách là 27,82m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(2) đến cột mốc số 65/5(3) là 311°29'23,593", khoảng cách là 17,56m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(2) đến cột mốc số 65/6(1) là 324°47'29,572", khoảng cách là 409,68m. | 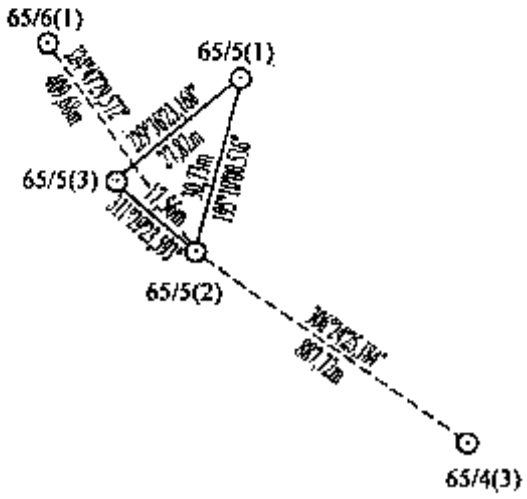 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/5(3)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 13 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/5(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/5(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Việt Nam là 15,60m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/5(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/5(1) là 12,02m. | 1335864,00<br>699075.83 | 12 04 41,458<br>106 49 44,369 | 116,16<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>114,96 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/4(3) đến cột mốc số 65/5(3) là 306°30'19.585", khoảng cách là 905,21m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(1) đến cột mốc số 65/5(2) là 195°10'00,536n", khoảng cách là 30,73m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(1) đến cột mốc số 65/5(3) là 229°36'23,168", khoảng cách là 27,82m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(2) đến cột mốc số 65/5(3) là 311°29'23,593", khoảng cách là 17,56m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(3) đến cột mốc số 65/6(1) là 325°22'51,570", khoảng cách là 392,61m. | 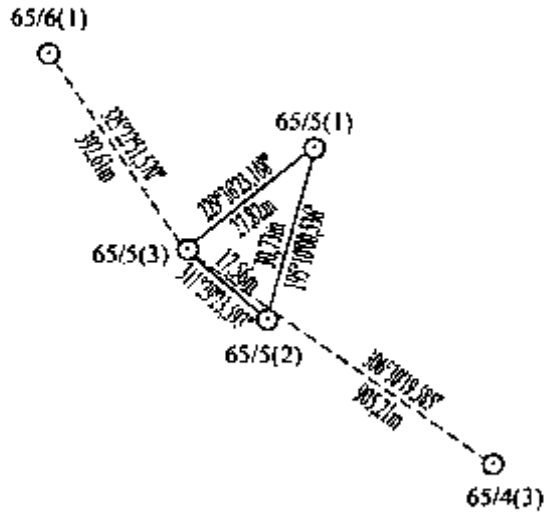 | | |

## BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/6(1)

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 29 tháng 9 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/6(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stung Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/6(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stung Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối Lu Bạ chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 21,58m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/6(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/6(2) là 21,06m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/6(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/6(3) là 25,36m. | 1336187,10<br>698852,78 | 12 04 52,020<br>106 49 37,065 | 115,65<br>(1,20)<br><br>Độ cao mặt đất (m)<br><br>114,45 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(3) đến cột mốc số 65/6(1) là 325°22'51,570", khoảng cách là 392,61m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(1) đến cột mốc số 65/6(2) là 309°19'15,398", khoảng cách là 69,03m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(1) đến cột mốc số 65/6(3) là 331°58'18,005", khoảng cách là 40,45m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(2) đến cột mốc số 65/6(3) là 103°08'34,712", khoảng cách là 35,32m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(1) đến cột mốc số 65/7(1) là 277°50'08,650", khoảng cách là 789,46m. | 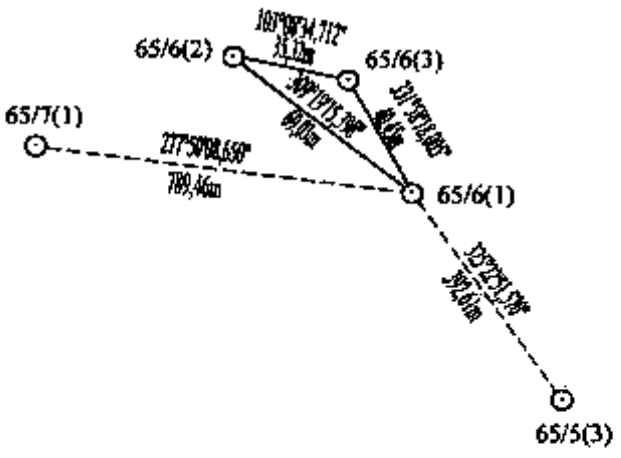 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/6(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 9 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/6(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/6(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối Lu Bạ chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 47,49m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/6(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/6(1) là 47,97m. | 1336230,84<br>698799,38 | 12 04 53,455<br>106 49 35,310 | 115,32<br>(1,20)<br><br>Độ cao mặt đất (m)<br><br>114,12 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(3) đến cột mốc số 65/6(2) là 322°59'54,179", khoảng cách là 459,34m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(1) đến cột mốc số 65/6(2) là 309°19'15,398", khoảng cách là 69,03m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(1) đến cột mốc số 65/6(3) là 331°58'18,005", khoảng cách là 40,45m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(2) đến cột mốc số 65/6(3) là 103°08'34,712", khoảng cách là 35,32m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(2) đến cột mốc số 65/7(1) là 275°00'38,733", khoảng cách là 731,49m. | 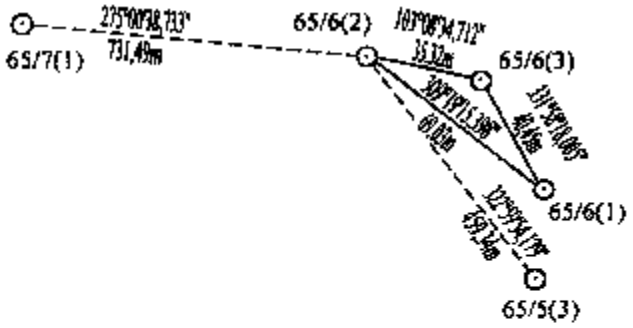 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/6(3)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 9 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/6(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/6(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối Lu Bạ trong lãnh thổ Campuchia là 21,40m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/6(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/6(1) là 15,09m. | 1336222,81<br>698833,77 | 12 04 53,186<br>106 49 36,445 | 115,01<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>113,81 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/5(3) đến cột mốc số 65/6(3) là 325°59'44,355", khoảng cách là 432,83m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(1) đến cột mốc số 65/6(2) là 309°19'15,398", khoảng cách là 69,03m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(1) đến cột mốc số 65/6(3) là 331°58'18,005", khoảng cách là 40,45m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(2) đến cột mốc số 65/6(3) là 103°08'34,712", khoảng cách là 35,32m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(3) đến cột mốc số 65/7(1) là 275°23'03,122", khoảng cách là 766,46m. | 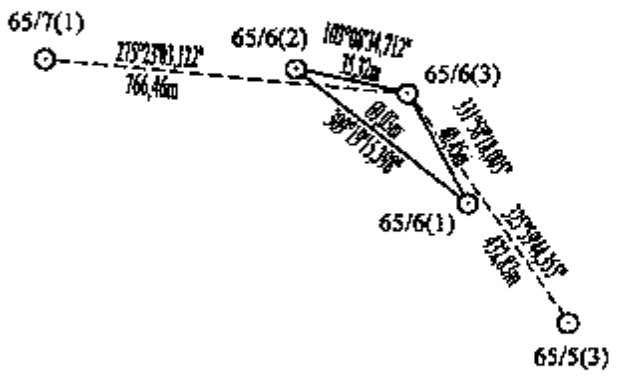 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/7(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 19 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/7(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/7(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/7(1) và cột mốc số 65/7(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 14,39m. | 1336294,73<br>698070,69 | 12 04 55,692<br>106 49 11,231 | 113,96<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>112,76 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(3) đến cột mốc số 65/7(1) là 275°23'03,122", khoảng cách là 766,46m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/7(1) đến cột mốc số 65/7(2) là 210°16'26,195", khoảng cách là 30,63m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/7(1) đến cột mốc số 65/8(1) là 261°51'50,158", khoảng cách là 706,38m. | 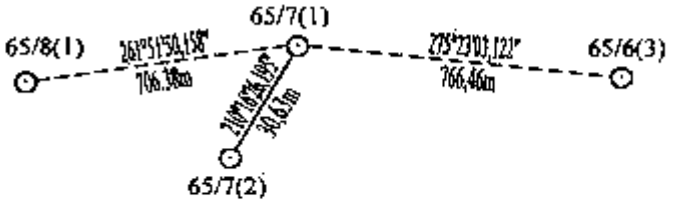 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/7(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 24 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/7(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/7(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/7(2) và cột mốc số 65/7(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,24m. | 1336268,28<br>698055,25 | 12 04 54,835<br>106 49 10,714 | 114,31<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>113,11 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/6(3) đến cột mốc số 65/7(2) là 273°20'33,369", khoảng cách là 779,85m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/7(1) đến cột mốc số 65/7(2) là 210°16'26,195", khoảng cách là 30,63m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/7(2) đến cột mốc số 65/8(1) là 263°51'48,892", khoảng cách là 687,77m. | 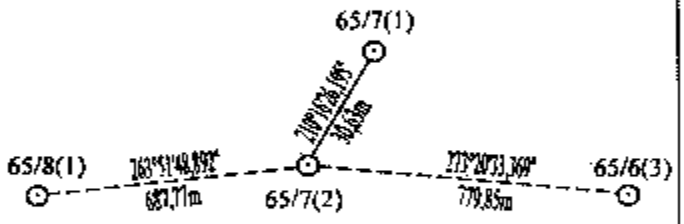 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/8(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 19 tháng 8 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/8(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/8(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/8(1) và cột mốc số 65/8(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 16,03m. | 1336194,76<br>697371,42 | 12 04 52,590<br>106 48 48,088 | 113,29<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 112,09 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/7(2) đến cột mốc số 65/8(1) là 263°51'48.892", khoảng cách là 687,77m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/8(1) đến cột mốc số 65/8(2) là 116°28'03,046", khoảng cách là 31,52m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/8(1) đến cột mốc số 65/9(1) là 259°50'51,670", khoảng cách là 1021.70m. | 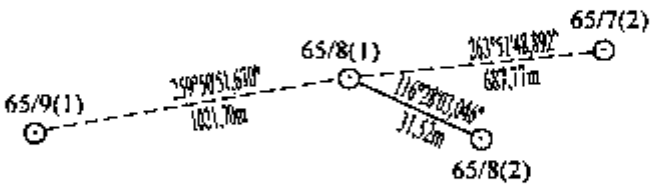 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/8(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 25 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/8(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/8(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/8(2) và cột mốc số 65/8(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15,49m. | 1336180,71<br>697399,64 | 12 04 52,127<br>106 48 49,018 | 113,04<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>111,84 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/7(2) đến cột mốc số 65/8(2) là 262°23'31,269", khoảng cách là 661,43m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/8(1) đến cột mốc số 65/8(2) là 116°28'03,046", khoảng cách là 31,52m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/8(2) đến cột mốc số 65/9(1) là 260°52'35,813", khoảng cách là 1047,17m. | 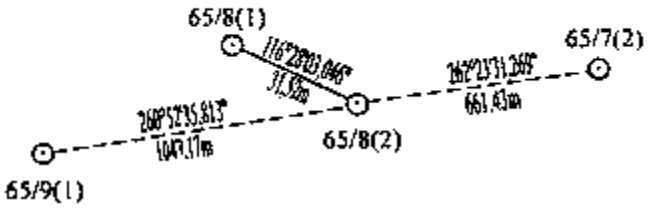 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/9(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 19 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/9(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/9(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/9(1) và cột mốc số 65/9(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 29,93m. | 1336014,67<br>696365,72 | 12 04 46,946<br>106 48 14,797 | 111,68<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>110,48 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/8(2) đến cột mốc số 65/9(1) là 260°52'35,813", khoảng cách là 1047,17m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/9(1) đến cột mốc số 65/9(2) là 215°48'37,759", khoảng cách là 52,25m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/9(1) đến cột mốc số 65/10(1) là 309°44'42,200", khoảng cách là 718,86m. | 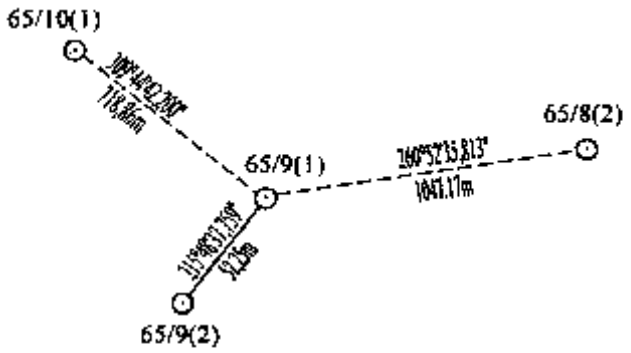 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/9(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 25 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Tọa độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Tọa độ vuông góc X(m) Y(m) | Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/9(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/9(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/9(2) và cột mốc số 65/9(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 29,32m. | 1335972,30<br>696335,15 | 12 04 45,574<br>106 48 13,777 | 115,06<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>113,86 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/8(2) đến cột mốc số 65/9(2) là 258°55'21,103", khoảng cách là 1084,70m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/9(1) đến cột mốc số 65/9(2) là 215°48'37,759", khoảng cách là 52,25m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/9(2) đến cột mốc số 65/10(1) là 313°52'18,267", khoảng cách là 724,32m. | 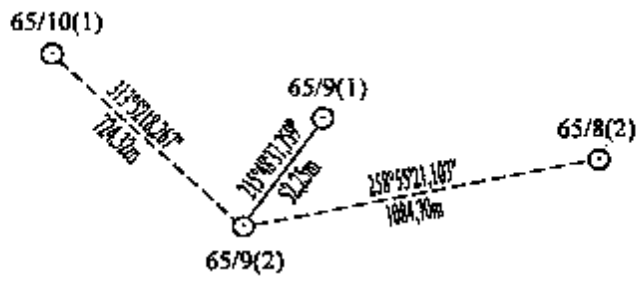 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/10(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 04 tháng 7 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/10(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/10(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 15,84m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/10(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/10(2) là 17,71m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/10(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/10(3) là 15,13m. | 1336474,29<br>695812,99 | 12 05 02,021<br>106 47 56,622 | 111,37<br>(1,20)<br><br>Độ cao mặt đất (m)<br><br>110,17 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/9(2) đến cột mốc số 65/10(1) là 313°52'18,267", khoảng cách là 724,32m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(1) đến cột mốc số 65/10(2) là 72°30'08,359", khoảng cách là 34,02m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(1) đến cột mốc số 65/10(3) là 126°04'17,802", khoảng cách là 28,57m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(2) đến cột mốc số 65/10(3) là 199°05'12,999", khoảng cách là 28,62m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(1) đến cột mốc số 65/11(1) là 258°35'06,693", khoảng cách là 716,79m. | 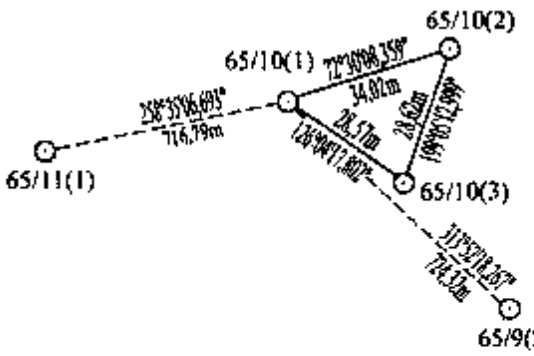 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/10(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 15 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ: Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ: Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| Cột mốc số 65/10(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/10(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 18,41m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/10(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/10(1) là 16,31m. | 1336484,52<br>695845,44 | 12 05 02,346<br>106 47 57,697 | 111,07<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>109,87 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/9(2) đến cột mốc số 65/10(2) là 316°17'13,298", khoảng cách là 708,65m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(1) đến cột mốc số 65/10(2) là 72°30'08,359", khoảng cách là 34,02m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(1) đến cột mốc số 65/10(3) là 126°04'17,802", khoảng cách là 28,57m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(2) đến cột mốc số 65/10(3) là 199°05'12,999", khoảng cách là 28,62m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(2) đến cột mốc số 65/11(1) là 258°18'35,951", khoảng cách là 750,63m. | 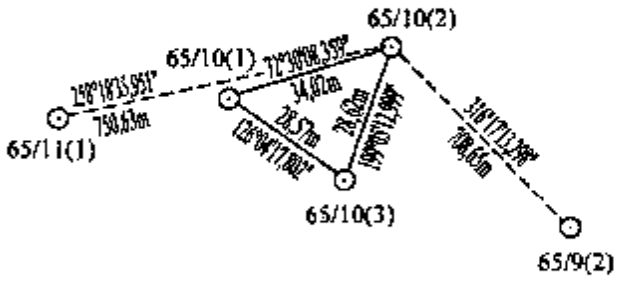 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/10(3)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 15 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/10(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/10(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) với trung tuyến dòng chảy suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 21,32m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/10(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/10(1) là 13,44m. | 1336457,47<br>695836,08 | 12 05 01,468<br>106 47 57,382 | 111,16<br>(1,20)<br><br>Độ cao mặt đất (m)<br><br>109,96 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/9(2) đến cột mốc số 65/10(3) là 314°11'27,204", khoảng cách là 696,03m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(1) đến cột mốc số 65/10(2) là 72°30'08,359", khoảng cách là 34,02m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(1) đến cột mốc số 65/10(3) là 126°04'17,802", khoảng cách là 28,57m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(2) đến cột mốc số 65/10(3) là 199°05'12,999", khoảng cách là 28,62m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(3) đến cột mốc số 65/11(1) là 260°13'25,607", khoảng cách là 736,39m. | 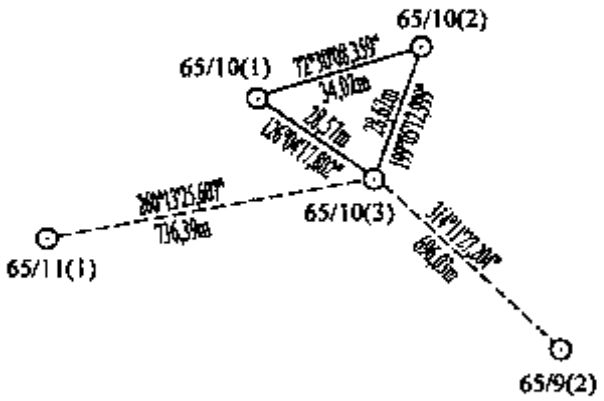 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/11(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 16 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/11(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Mèng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/11(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/11(1) và cột mốc số 65/11(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 22,80m. | 1336332,43<br>695110,38 | 12 04 57,554<br>106 47 33,360 | 111,17<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>109,97 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(3) đến cột mốc số 65/11(1) là 260°13'25,607", khoảng cách là 736,39m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/11(1) đến cột mốc số 65/11(2) là 160°37'37,283", khoảng cách là 45,97m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/11(1) đến cột mốc số 65/12(1) là 227°14'18,342", khoảng cách là 410,24m. | 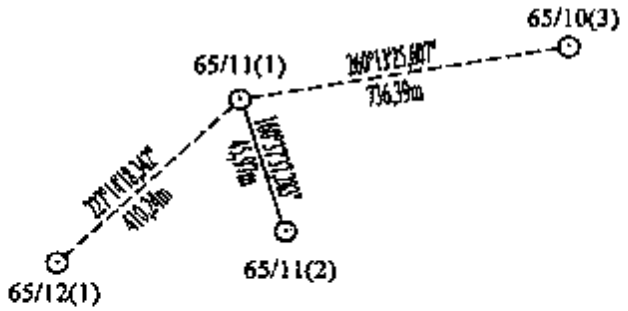 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/11(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 04 tháng 7 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/11(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/11(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/11(2) và cột mốc số 65/11(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 23,17m. | 1336289,06<br>695125,63 | 12 04 56,140<br>106 47 33,855 | 110,40<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>109,20 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/10(3) đến cột mốc số 65/11(2) là 256°39'51,683", khoảng cách là 730,14m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/11(1) đến cột mốc số 65/11(2) là 160°37'37,283", khoảng cách là 45,97m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/11(2) đến cột mốc số 65/12(1) là 233°22'56,612", khoảng cách là 394,25m. | 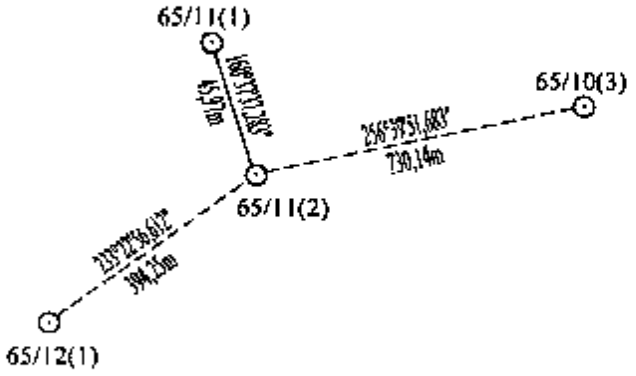 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/12(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 16 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/12(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/12(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/12(1) và cột mốc số 65/12(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 11,12m. | 1336053,90<br>694809,19 | 12 04 48,555<br>106 47 23,341 | 110,68<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>109,48 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/11(2) đến cột mốc số 65/12(1) là 233°22'56,612", khoảng cách là 394,25m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/12(1) đến cột mốc số 65/12(2) là 91°30'22,751", khoảng cách là 27,01m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/12(1) đến cột mốc số 65/13(1) là 226°43'26,008", khoảng cách là 527,69m. | 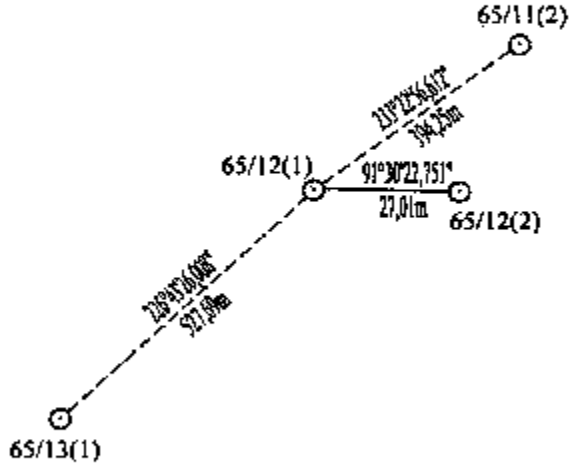 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/12(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 7 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/12(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/12(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/12(2) và cột mốc số 65/12(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15,89m. | 1336053,19<br>694836,19 | 12 04 48,527<br>106 47 24,233 | 110,31<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>109,11 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/11(2) đến cột mốc số 65/12(2) là 230°49'21,983", khoảng cách là 373,38m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/12(1) đến cột mốc số 65/12(2) là 91°30'22,751", khoảng cách là 27,01m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/12(2) đến cột mốc số 65/13(1) là 228°42'59,255", khoảng cách là 547,19m. | 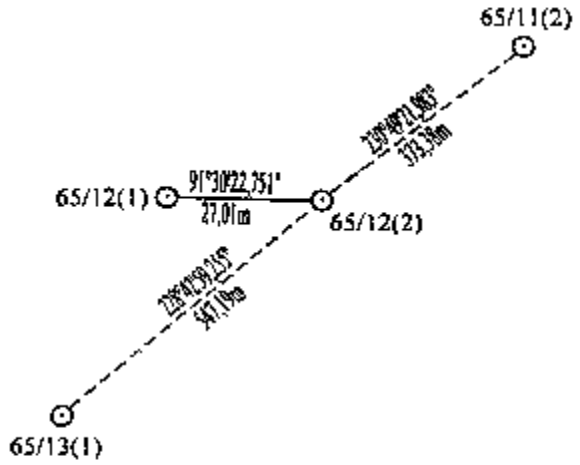 | | |

610

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/13(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 17 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/13(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/13(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/13(1) và cột mốc số 65/13(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 24,39m. | 1335692,16<br>694425,00 | 12 04 36,866<br>106 47 10,560 | 109,08<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>107,88 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/12(2) đến cột mốc số 65/13(1) là 228°42'59,255", khoảng cách là 547,19m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/13(1) đến cột mốc số 65/13(2) là 115°59'05,359", khoảng cách là 67.13m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/13(1) đến cột mốc số 65/14(1) là 242°29'19,538", khoảng cách là 776,71m. | 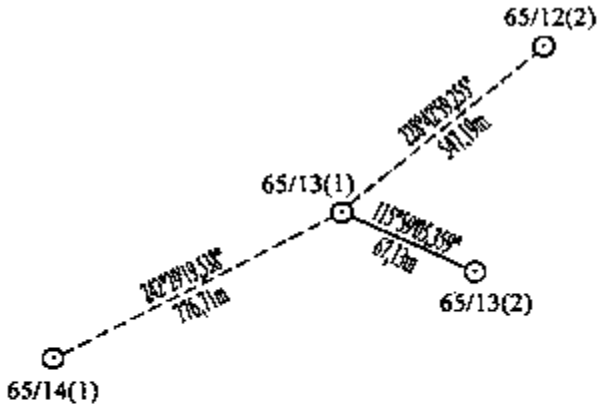 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/13(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 05 tháng 7 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ: Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ: Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| Cột mốc số 65/13(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/13(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/13(2) và cột mốc số 65/13(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 42,74m. | 1335662,75<br>694485,34 | 12 04 35,896<br>106 47 12,549 | 109,65<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>108.45 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/12(2) đến cột mốc số 65/13(2) là 221°56'34,492", khoảng cách là 524,92m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/13(1) đến cột mốc số 65/13(2) là 115°59'05,359", khoảng cách là 67,13m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/13(2) đến cột mốc số 65/14(1) là 246°16'07,980", khoảng cách là 818,42m. | 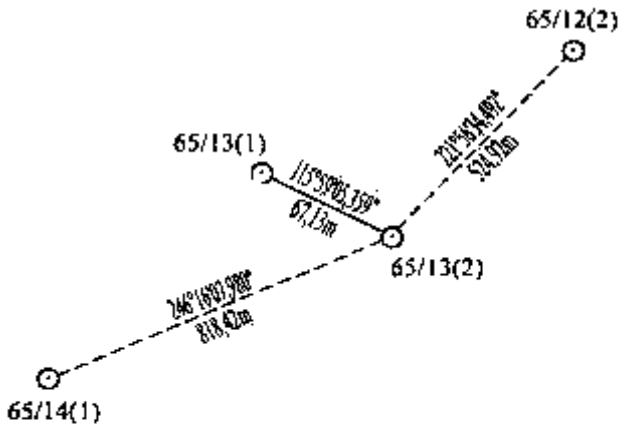 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/14(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 17 tháng 8 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/14(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/14(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/14(1) và cột mốc số 65/14(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 31,47m. | 1335333,38<br>693736,12 | 12 04 25,337<br>106 46 47,706 | 111,73<br>(1,20)<br><br>Độ cao mặt đất (m)<br><br>110,53 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/13(2) đến cột mốc số 65/14(1) là 246°16'07,980", khoảng cách là 818,42m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/14(1) đến cột mốc số 65/14(2) là 100°10'10,423", khoảng cách là 58,34m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/14(1) đến cột mốc số 65/15(1) là 183°29'42,214", khoảng cách là 757,68m. | 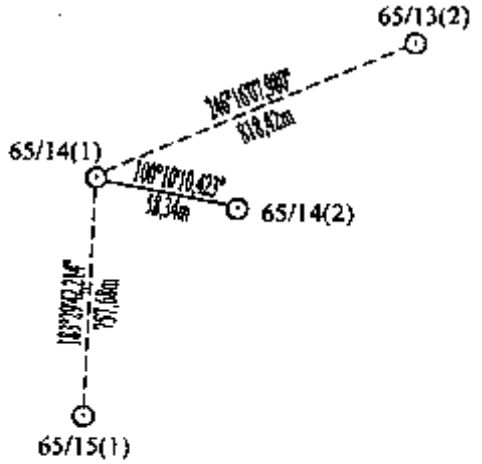 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/14(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 06 tháng 7 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/14(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/14(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/14(2) và cột mốc số 65/14(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 26,87m. | 1335323,08<br>693793,54 | 12 04 24,990<br>106 46 49,602 | 108,33<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>107,13 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/13(2) đến cột mốc số 65/14(2) là 243°50'57,175", khoảng cách là 770,69m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/14(1) đến cột mốc số 65/14(2) là 100°10'10,423", khoảng cách là 58,34m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/14(2) đến cột mốc số 65/15(1) là 187°54'26,615", khoảng cách là 753,13m. | 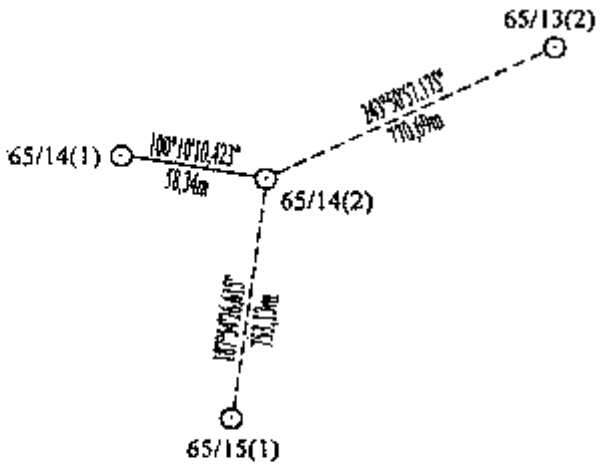 | | |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/15(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 06 tháng 7 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/15(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stung Chrey Meng) phía Việt Nam.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/15(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 14,03m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/15(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/15(2) là 16,84m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/15(1) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/15(3) là 16,80m. | 1334577,11<br>693689,93 | 12 04 00,738<br>106 46 46,016 | 108,64<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>107,44 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/14(2) đến cột mốc số 65/15(1) là 187°54'26,615", khoảng cách là 753,13m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(1) đến cột mốc số 65/15(2) là 324°27'58,884", khoảng cách là 33,02m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(1) đến cột mốc số 65/15(3) là 12°46'48,372", khoảng cách là 33,63m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(2) đến cột mốc số 65/15(3) là 77°26'46,088", khoảng cách là 27,28m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(1) đến cột mốc số 65/16(1) là 159°19'12,856", khoảng cách là 469,95m. | 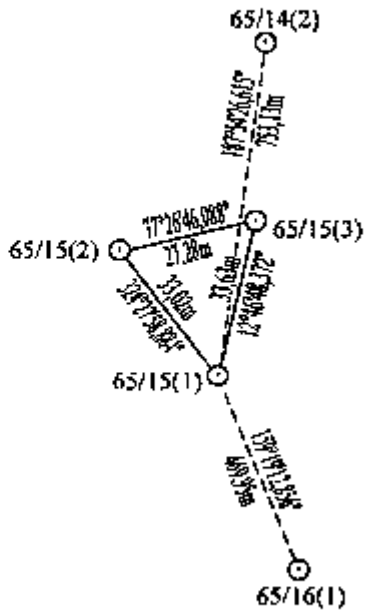 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/15(2)**

| Loại hình mốc: | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 07 tháng 9 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/15(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/15(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 19,87m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/15(2) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/15(1) là 16,18m. | 1334603,98<br>693670,74 | 12 04 01,616<br>106 46 45,388 | 108,81<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>107,61 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/14(2) đến cột mốc số 65/15(2) là 189°41'27,109", khoảng cách là 729,51m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(1) đến cột mốc số 65/15(2) là 324°27'58,884", khoảng cách là 33,02m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(1) đến cột mốc số 65/15(3) là 12°46'48,372", khoảng cách là 33,63m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(2) đến cột mốc số 65/15(3) là 77°26'46,088", khoảng cách là 27,28m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(2) đến cột mốc số 65/16(1) là 158°21'14,274", khoảng cách là 501,94m. | 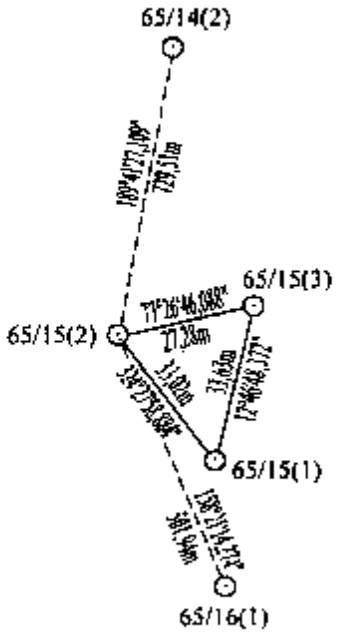 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/15(3)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc ba cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 07 tháng 9 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ: Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ: Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| Cột mốc số 65/15(3) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/15(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman với trung tuyến dòng chảy của suối không tên chảy ra từ lãnh thổ Campuchia là 23,10m.<br>Khoảng cách từ cột mốc số 65/15(3) đến đường biên giới theo hướng đường thẳng nối liền với cột mốc số 65/15(1) là 16,83m. | 1334609,91<br>693697,37 | 12 04 01,804<br>106 46 46,269 | 108,59<br>(1,20)<br>Độ cao mặt đất (m)<br>107,39 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/14(2) đến cột mốc số 65/15(3) là 187°40'47,749", khoảng cách là 719,62m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(1) đến cột mốc số 65/15(2) là 324°27'58,884", khoảng cách là 33,02m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(1) đến cột mốc số 65/15(3) là 12°46'48,372", khoảng cách là 33,63m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(2) đến cột mốc số 65/15(3) là 77°26'46,088", khoảng cách là 27,28m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(3) đến cột mốc số 65/16(1) là 161°27'09,752", khoảng cách là 498,35m. | 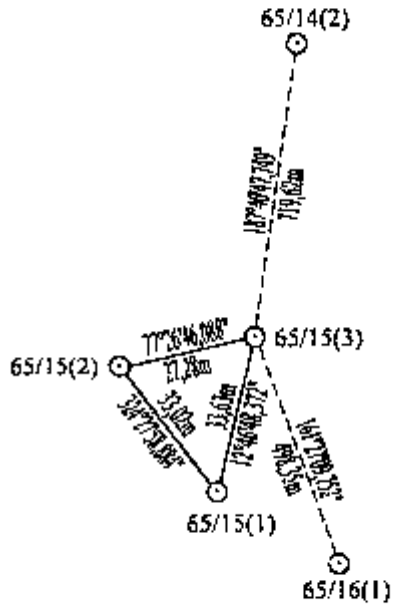 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/16(1)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc |
|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 07 tháng 9 năm 2017 |

| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
|---|---|---|---|
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/16(1) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Campuchia. Khoảng cách từ cột mốc số 65/16(1) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/16(1) và cột mốc số 65/16(2) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 15,16m. | 1334137,44<br>693855,89 | 12 03 46,396<br>106 46 51,409 | 108,23<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 107,03 |

| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc |
|---|---|
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(3) đến cột mốc số 65/16(1) là 161°27'09,752", khoảng cách là 498,35m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/16(1) đến cột mốc số 65/16(2) là 183°51'13,765", khoảng cách là 34,52m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/16(1) đến cột mốc số 65/17(1) là 231°26'21,571", khoảng cách là 562,34m. | 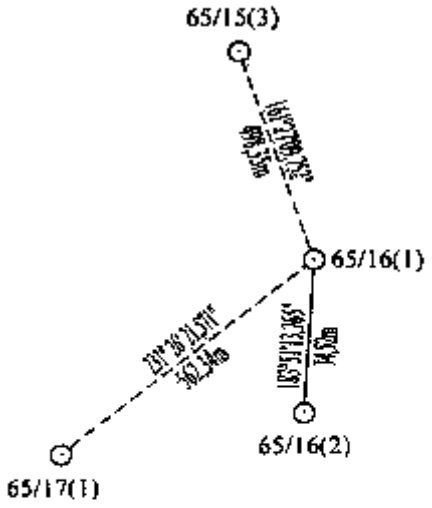 |

**BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 65/16(2)**

| Loại hình mốc | Vật liệu làm mốc | Thời gian cắm mốc | |
|---|---|---|---|
| Mốc đôi cùng số | Bê tông cốt thép | Ngày 07 tháng 7 năm 2017 | |
| Vị trí mốc | Toạ độ | | Độ cao (Chiều cao mốc) (m) |
| | Toạ độ vuông góc X(m) Y(m) | Toạ độ địa lý B(° ' ") L(° ' ") | |
| Cột mốc số 65/16(2) cắm trên bờ suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) phía Việt Nam. Khoảng cách từ cột mốc số 65/16(2) đến giao điểm của đoạn thẳng nối liền cột mốc số 65/16(2) và cột mốc số 65/16(1) với trung tuyến dòng chảy của suối Đak Jerman (Stưng Chrey Meng) là 19,36m. | 1334103,00<br>693853,57 | 12 03 45,275<br>106 46 51,325 | 108,11<br>(1,20) |
| | | | Độ cao mặt đất (m) |
| | | | 106,91 |
| Vị trí và khoảng cách giữa các mốc | Sơ đồ vị trí mốc | | |
| Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/15(3) đến cột mốc số 65/16(2) là 162°52'25,550", khoảng cách là 530,43m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/16(1) đến cột mốc số 65/16(2) là 183°51'13,765", khoảng cách là 34,52m.<br>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 65/16(2) đến cột mốc số 65/17(1) là 234°08'45,577", khoảng cách là 539,66m. | 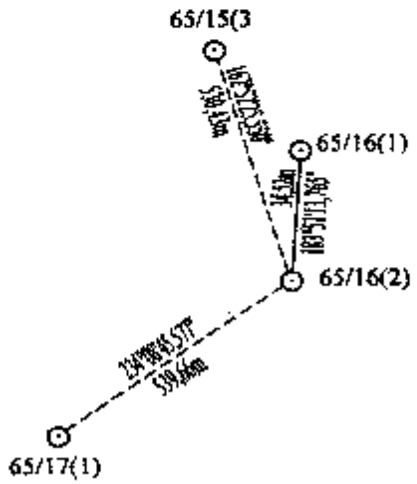 | | |

619

(Xem tiếp Công báo số 171 + 172)

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | |
| - Nội dung: | 080.44417; Fax: 080.44517 |
| - Phát hành: | 080.48543 |
| Email: | congbao@chinhphu.vn |
| Website: | http://congbao.chinhphu.vn |
| In tại: | Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng |